

PHẬT DẠY ĐẠO BẰNG HỮU
VÀ
CÂU CHUYỆN VỀ GIAO DU CẦN CHỌN BẠN



MỤC LỤC

MỤC LỤC	3
LỜI NÓI ĐẦU	5
PHẦN THỨ NHẤT	11
ĐỨC PHẬT DẠY VỀ ĐẠO BẰNG HỮU	11
PHẦN THỨ HAI	16
PHẢI THÂN CẬN KÊ HIỀN THIỆN,	16
TRÁNH XA KÊ XẤU ÁC.....	16
CHƯƠNG I	17
GẦN KÊ XẤU ÁC ẮT GẶP TAI HỌA.....	17
1. Món nợ truyền kiếp.....	17
2. Chôn và sư tử.....	23
3. Chết vì bạn ác	28
4. Mê hoặc bị tai nạn.....	29
5. Quả cam oan nghiệt	30
6. Hồn Ma Nhà Đạo Sĩ.....	36
CHƯƠNG II.....	50
THÂN CẬN NGƯỜI HIỀN THIỆN	50
ĐƯỢC PHÚC LÀNH.....	50
7. Mối tình thân hữu	50
8. An ủi lòng bạn nơi chín suối	56
9. Giữ lời hứa hóa độ bạn.....	57
CHƯƠNG III.....	60

CHỌN MÔI TRƯỜNG SỐNG TỐT	60
10. Mạnh Mẫu chuyển nhà ba lần để dạy con:	60
11. Chuyện con voi trắng nước Hoa Thị:.....	62
12. Gặp việc ác không thềm so đo	62
CHƯƠNG IV	64
THÂN CẬN THIỆN TRI THỨC ĐƯỢC TRÍ TUỆ	64
13. Dắt nhau xuống giếng.....	64
14. Giao du cần chọn bạn	65
15. Mười lần mang lễ cầu học	68

LỜI NÓI ĐẦU

Phật ở trong tất cả kinh luận dạy bảo chúng ta, đặc biệt là chúng sanh thời Mạt pháp, nếu muốn đạo nghiệp thành tựu thì điều kiện thứ nhất là thân cận thiện hữu, điều này xếp ở hàng thứ nhất.

Trước đây chúng ta đã đọc qua “A Nan Vấn Phật Sự Kiết Hung”, câu đầu tiên trên kinh này là Phật dạy bảo chúng ta phải “Thân cận minh sư”. Thân cận minh sư chính là thân cận thiện hữu, thiện tri thức mà trên Đại Thừa kinh đã nói.

Kinh Địa Tạng nói “Phàm phu trong lục đạo tánh thức bất định”, cũng giống như trong ngôn ngữ thường nói “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Câu này ý nói, chúng ta nhất định bị ảnh hưởng của hoàn cảnh, bị ảnh hưởng bởi thế giới bên ngoài. Chúng ta làm không được “Cảnh tùy tâm chuyển”. Thực tế mà nói, chúng ta là “Tâm tùy cảnh chuyển”. Vì vậy, hoàn cảnh đối với chúng ta rất quan trọng...” (trích: Thái thượng cảm ứng thiên-tập I-Chủ giảng: PS.Tịnh Không)

Trong An sĩ Toàn Thư cũng dạy rằng “Gặp người hiền thiện phải thân cận, gần gũi, vì có thể giúp ta tăng thêm đức tốt của tâm, hạnh lành của thân. Gặp người xấu ác phải xa lánh ngay, vì chỉ trong chớp mắt có thể mang đến cho ta tai họa khôn lường.” Người hiền thiện với kẻ xấu ác, hai đường tốt xấu phân chia rõ ràng: Bàn về khí vị thì khác nào như cỏ huân thơm ngát với cỏ du hôi

hám; Bàn về phẩm loại thì giống như chim phụng cao quý với chim cú đáng ghét.

Cho nên mới nói rằng: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, đó là lý lẽ rất tự nhiên. Thân cận, gần gũi người hiền thiện thì đức hạnh cao quý trong sáng của họ sẽ có tác dụng hun đúc, vun bồi cho bản thân ta. Xa lánh, tránh né kẻ xấu ác thì những tai ương do kẻ ấy gây ra sẽ không dựa vào đâu để có sự dây dưa liên hệ mà gây họa cho ta. Từ hàng thiên tử cho đến dân thường, từ xưa nay ai cũng xem việc gần người hiền, xa kẻ ác là quan trọng thiết yếu bậc nhất. Ấy là vì qua suy xét luôn thấy rằng những tác động, ảnh hưởng của hoàn cảnh chung quanh thường âm thầm làm thay đổi tính nết, tình cảm con người: Người hiền thiện không phải lúc nào cũng làm việc thiện, nhưng trong mọi lúc suy nghĩ, nói năng, hành động, nếu nhận ra điều xấu ác thì lập tức xa lìa; Người xấu ác không phải lúc nào cũng làm việc ác, nhưng trong mọi lúc nói suy nghĩ, nói năng, hành động, nếu nhận ra điều thiện liền tự nhiên tránh đi. Lấy ví dụ như muốn làm một việc thiện, giúp một người nghèo, cứu một sinh mạng. Người hiền thiện nếu thấy biết như vậy ắt tìm mọi cách tán thành, hỗ trợ, vì cho rằng việc làm ấy chắc chắn sẽ có phước lành; Nhưng người xấu ác thấy vậy lại sẽ tìm đủ cách ngăn trở, vì cho đó là chuyện viển vông vô ích.

Người khuyên răn đã tận tâm hết lời răn nhắc, có lẽ nào người được nghe lại không hết sức nỗ lực làm theo?

Có rất nhiều người nhờ hoàn cảnh chung quanh tốt đẹp mà được thay đổi tốt hơn. Bà mẹ của Mạnh tử vì dạy

con mà dờn nhà đến 3 lần (Chuyện Mạnh mẫu ba lần chuyển nhà để dạy con), vì sợ con học quen theo chuyện xấu ác. Bậc thánh hiền còn như thế, huống chi những kẻ tầm thường, mà cũng không chỉ riêng trong loài người, cho đến muôn loài cũng đều như vậy (Chuyện voi trắng ở nước Hoa Thị - trang 12). Cho nên, ảnh hưởng của những điều thấy nghe chẳng phải là quan trọng lắm sao?

Gặp được người hiền thiện, chẳng những là tự thân mình nên thân cận gần gũi, mà còn phải khuyên dạy con em mình cũng nên thân cận gần gũi. Không chỉ với con em mình dạy phải thân cận gần gũi người hiền thiện, mà đối với tất cả những người thân thiết hoặc quen biết, mỗi khi có dịp trò chuyện đều nên khuyên họ thân cận gần gũi người hiền thiện ấy.

Ngược lại, nếu thấy kẻ xấu ác, chẳng những tự mình phải tránh né, xa lánh, mà còn phải khuyên con em mình xa lánh. Không chỉ với con em mình dạy xa lánh kẻ xấu ác, mà đối với tất cả những người thân thiết hoặc quen biết, nếu có dịp nói ra một lời trung thực thì đều nên khuyên họ phải tránh xa kẻ ấy.

Vì sao vậy? Vì hai đường thiện ác không theo cùng hướng, không thể cùng đi. Nếu không được thân cận gần gũi người quân tử, ắt sẽ phải gần gũi kẻ tiểu nhân. Người hiền thiện rất dễ bị lôi cuốn vào đường xấu ác, nhưng người xấu ác lại rất khó chuyển hóa đi theo đường thiện.

Tôi thường thấy những người dân quê xóm nhỏ suốt ngày tụ tập, nói năng bừa bãi: Có kẻ thì rượu chè say sưa hung hãn, dẫn đến chỗ tan nhà nát cửa, thân mạng cũng

không còn; Có kẻ thì ưa dùng sức mạnh, gây gỗ đấu đá, lại cũng dẫn đến tan nhà mất mạng; Lại có kẻ đắm chìm trong cờ bạc, mê say gái làng chơi, lại cũng tan nhà nát cửa, thân mạng không còn.

Xét kỹ những việc tự rước tai ương, gây bao họa hại như thế, nguyên nhân ban đầu cũng chỉ khởi sinh bắt quá là từ vài ba tên đồng lòng hợp ý, trong một lúc cao hứng làm ra những việc xấu ác, rồi những người khác dần dần bắt chước làm theo, hoàn toàn không ngờ được là tai họa về sau lại có thể nặng nề ghê gớm đến như thế.

Ví như có thể đem tám lòng nhiệt thành thân cận gần gũi những kẻ vô loại ấy mà đổi thành thân cận gần gũi người hiền thiện. Nếu có thể sử dụng những tiền bạc tổn phí để kết giao với đám đầu trâu mặt ngựa ấy để kết giao với những bậc quân tử đức hạnh cao thượng, thì hẳn là đã có thể tu tập được thiện nghiệp, vun bồi thêm đức hạnh, chuyển họa thành phúc, mà sự lợi lạc dài lâu cũng không chỉ dừng lại ở đó.

Vì đâu nên nổi rơi vào những tình trạng không lối thoát như trên? Ấy là bởi cha mẹ, vợ con đều là những người thân thích thương yêu nhất của họ, nhưng đã không thận trọng trong việc giữ gìn bảo vệ, để cho họ gần gũi tiếp xúc với đám vô loại hư hỏng, thật đau xót đáng thương thay! Để việc đã xảy ra rồi mới hối tiếc, sao bằng hết sức thận trọng xa lánh ngay từ đầu?...” (Trích: An Sĩ Toàn thư - Giảng rộng bài văn âm chất - Quyển thượng)

Trong cuốn sách nhỏ này chúng tôi xin giới thiệu cùng các quý vị những lời Phật dạy về Đạo Bằng Hữu

(Đạo bạn bè), đây chính là điều kiện đầu tiên và quan trọng nhất để có được phúc lành trong đời hiện tại và thành tựu đạo quả trên con đường Bồ đề. Đồng thời giới thiệu cùng các quý vị một số mẫu chuyện được trích trong Truyện cổ Phật giáo và An Sĩ Toàn thư để minh chứng cho những lời dạy này của Đấng Thế Tôn (Phật).

Thân cận kẻ hiền thiện ắt được phúc lành, gần gũi kẻ xấu ác tất gặp tai ương, nhẹ thì mất tài sản (Chuyện “Mối thù truyền kiếp”..), nặng thì mất mạng (Chuyện “Chôn và Sư tử”, “Chết vì bạn ác”...) và cuối cùng là đọa tam đồ ác đạo (Chuyện “Mê hoặc bị nạn”...). Muốn vậy một việc rất quan trọng là thân cận thiện tri thức để chỉ bảo cho mình đâu là bạn tốt, đồng thời tìm môi trường hoàn cảnh sinh sống tốt, có nhiều thiện hữu (Chuyện “Mạnh mẫu ba lần chuyển nhà để dạy con”, “Chuyện con voi trắng nước Hoa Thị”...). Còn một khi gặp những việc ác nên tránh xa (Chuyện “Gặp việc ác không thềm so đo”...) hoặc nếu có thể lấy đức báo oán thì oán ấy tiêu tan (“Hồn ma đạo sĩ”).

Bố cục cuốn sách gồm:

- **Phần thứ nhất:** Những lời Phật dạy về đạo bằng hữu;
- **Phần thứ hai:** Những câu chuyện về thân cận người hiền thiện, xa lánh kẻ xấu ác;

Chương I: Gần kẻ xấu ác gặp tai ương họa hại;

Chương II: Thân cận người hiền thiện được phúc lành

*Chương III: Phải chọn lựa môi trường sống tốt;
Chương IV: Thân cận thiện tri thức được có trí
tuệ, và thành tựu đạo quả;*

Ban biên tập Đạo tràng 1108



PHẦN THỨ NHẤT

ĐỨC PHẬT DẠY VỀ ĐẠO BẰNG HỮU

Về sự đối xử với nhau trong đạo bằng hữu Đức Phật đã dạy:

Có năm việc cư xử trong tình đồng bạn:

1. Thấy bạn làm điều lỗi lầm tội ác, nên ở chỗ vắng thẳng thắn khuyên trách can ngăn nhau;
2. Khi có việc cấp nạn, phải đến giúp đỡ nhau.
3. Có việc cần mật riêng, phải che dấu cho nhau.
4. Đối xử với nhau, phải cung kính có lễ độ.
5. Có vật tốt, phải chia nhường cho bạn phần hơn. (Kinh Thiện-Sanh)

Bạn tác có bốn hạng, cần nên biết:

1. Có bạn như hoa, khi tươi đẹp giắt lên đầu, lúc héo tàn vứt xuống đất. Người bạn này cũng thế, khi giàu sang thì nương tựa, lúc nghèo khó lại bỏ đi.
2. Có bạn cũng như cán cân, vật nặng thì nghiêng xuống, vật nhẹ thì nhấc lên. Người bạn này cũng thế, khi đắc thời thì cúi luôn chiều chuộng, lúc thất thế lại khinh rẻ, lãng quên.
3. Có bạn dường núi báu, ví như núi vàng khi các loài chim đậu xuống thì lông cánh đều được ánh kimquang chiếu rọi rõ. Người bạn này cũng thế, khi giàu sang thì làm cho bằng hữu được vinh dự thơm lây.

4. Có bạn đường đất đai, ví như đất hay sản xuất thảo mộc ngũ cốc và bao hàm tất cả tài bảo. Người bạn này cũng thế, thường ân hậu không khinh bạc, khi có tiền của thì hay giúp đỡ cấp dưỡng cho những bằng hữu trong cảnh tai biến nghèo nàn. (Bột-Kinh)

Nếu có đủ bảy điều sau đây, mới thật là bạn thiết:

1. Làm giúp việc khó làm.
2. Cho vật khó cho.
3. Nhận việc khó nhận.
4. Cho biết những điều cần mật.
5. Che dấu những điều nguy hại.
6. Gặp cảnh khổ không bỏ nhau.
7. Nghèo nàn không khinh nhau. (Tứ-Phân-Luật)

Ác tri thức có bốn hạng:

1. Trong có lòng oán hờn ganh ghét, ngoài giả dạng thân thiện vui cười.
2. Trước mặt khen ngợi nói toàn là việc tốt, sau lưng chê bai nói toàn là việc xấu.
3. Nếu có sự cấp nạn, trước mặt giả vờ hiện vẻ sầu khổ, vắng mặt lại tỏ ra thái độ vui mừng.
4. Bên ngoài như tuồng thân hậu, bên trong sắp đặt mưu kế hại ngầm.

Thiện tri thức có bốn bậc:

1. Bên ngoài như oan gia, bên trong có ý ân hậu.
2. Đối diện thì thẳng thắn chê trách khuyên can, với người khác lại khen ngợi nói những điều tốt.

3. Khi bạn có việc thừa kiện hay đau yếu, hết lòng tìm cách cứu giải, an ủi.
4. Thấy bạn nghèo khổ, thất thế, tìm phương tiện giúp đỡ, không lơ lãng bỏ rơi.

Ác tri thức lại có bốn hạng:

1. Không thành thật khuyên can, bảo người làm lành, nhưng lại xúi cho làm những việc không tốt.
2. Bảo người đừng theo tửu sắc, bài bạc, nhưng lại xúi gần gũi kẻ tửu sắc, bài bạc.
3. Bảo người nên thủ phận, bớt việc, nhưng lại gây thêm cho nhiều việc.
4. Bảo người làm bạn với người hiền, nhưng lại giới thiệu cho kết thân với kẻ xấu ác.

Thiện tri thức lại có bốn bậc:

1. Thấy bạn nghèo khổ thiếu hụt, khuyên bảo cho cách mưu sinh.
2. Cùng đồng sự hoặc chia tài vật, không tranh đua, so đo hơn kém.
3. Thường hay săn sóc, hỏi han.
4. Thường nghĩ nhớ giúp đỡ.

Lại nữa, ác tri thức có bốn hạng:

1. Hơi xâm phạm một chút liền nổi giận.
2. Có việc gấp, cầu mượn không chịu làm.
3. Thấy bạn có cấp nạn liền tránh bỏ đi.
4. Bạn qua đời, lơ là không ngó ngàng thăm viếng.

Thiện tri thức cũng có bốn bậc:

1. Bạn bị kẻ quyền thế truy nã, đem về cho ả náu, đợi sau sẽ tìm cách giải quyết.
2. Bạn đau yếu không nơi nương tựa, đem về nuôi dưỡng.
3. Bạn qua đời trong cảnh nghèo thiếu, lo quan quách tâm liệm chôn cất.
4. Bạn đã chết, chu cấp giúp đỡ cho gia đình người quá vãng trong cảnh nghèo nàn cô quả.

Đức Phật bảo:

- Thế nên, phải chọn người hiền lành mà thân cận, và xa lìa kẻ ác xấu. Nhiều kiếp về trước, do ta hay gần gũi thiện tri thức, nên mới được thành chánh giác như hôm nay. (Kinh Lục-Phương-Lễ)

Có sáu biến tướng để biết kẻ đó là **bạn ác**: Ấy là: đăm dục lạc, thường hỗn loạn, ưa buông lung, lân la nơi quán rượu, gần gũi kẻ tiểu nơn, tập nói lời thô lỗ.

Làm thế nào để biết kẻ đó là **bạn tham lam**? Nên nhận xét qua bốn điều: Ưa xin tài vật của người, cho ít mong thêm nhiều, vì sợ mà làm, vì lợi mà làm.

Làm thế nào để biết kẻ đó là **bạn tà nịnh**? Nên nhận xét qua bốn điều: Nói việc dở của người, dấu điều dở của mình, trước mặt ngợi khen, sau lưng phỉ báng.

Làm thế nào để biết kẻ đó là **bạn diện ái** (chỉ thường ngoài mặt)? Nên nhận xét qua bốn điều: Nói việc xấu đã

qua, bịa việc xấu sẽ đến, không quý trọng của cho, muốn thấy người có nạn.

Làm thế nào để biết kẻ đó là **bạn tà giáo**? Nên nhận xét qua bốn điều: Khuyến dạy việc sát sanh, khuyến dạy việc trộm cắp, khuyến dạy việc tà dâm, khuyến dạy việc dối gạt.

Làm thế nào để biết kẻ đó là **bạn đồng chung vui khổ**? Nên nhận xét qua bốn điều: Đem cho vật quý của mình, làm lợi ích cho gia đình bạn, có của giúp cho bạn không tiếc, nói lời trung thực chân chánh.

Làm thế nào để biết kẻ đó là **bạn lợi ích**? Nên nhận xét qua bốn điều: Che giấu việc dở của người, tỏ bày điều dở của mình, khuyến bảo nhau điều lành, ngăn ngừa kẻ sau lưng phỉ báng.

Làm thế nào để biết kẻ đó là **bạn làm hưng gia nghiệp**? Nên nhận xét qua bốn điều: Đã chỉ bảo kẻ sanh nhai lại đem tiền của giúp ích, đem công khó giúp đỡ, can ngăn những điều buông lung, khuyến tấn lúc nản chí.

Làm thế nào để biết kẻ đó là **bạn làm từ ái**? Nên nhận xét qua bốn điều: khuyến cho thành tựu lòng chánh tín, khuyến cho thành tựu sự học hiểu chánh-pháp, khuyến cho thành tựu sự giữ giới hạnh, khuyến cho thành tựu pháp bố thí.

Đức Phật bảo:

- Người trí phải suy xét những điều trên đây, để lánh xa bạn ác như thoát ly con đường hiểm trở chông gai, và

gần gũi bạn lành như tìm đến con đường an vui bằng phẳng. (*Kinh Thiện-Sanh*)



PHẦN THỨ HAI

PHẢI THÂN CẬN KẺ HIỀN THIỆN, TRÁNH XA KẺ XẤU ÁC

Phật cùng Nan-Đà đi vào thành Ca-Tỳ-La-Vệ. Đến một tiệm bán cá, Phật bảo:

- Nan-Đà! Ông vào tiệm lấy một nắm tranh khô của người ta lột cá đem ra đây.

Tỳ-kheo Nan-Đà vâng lời. Đức Phật lại bảo:

- Bỏ nắm tranh trả lại, ngửi tay ông xem có mùi gì chẳng?

Nan-Đà làm y theo lời rồi thưa:

- Bạch Thế-Tôn! Chỉ có mùi tanh khó chịu thôi!

Sau khi bảo Nan-Đà rửa tay, hai thầy trò lại đi đến một tiệm bán các thứ hương liệu. Đức Phật bảo:

- Ông thử đi vào tiệm đưa tay nắm túi đựng bột hương liệu trong giây phút rồi ra đây.

Tỳ-khưu Nan-Đà lại vâng lời. Phật bảo:

- Ngửi tay ông xem có mùi gì chẳng?

Nan-Đà cũng làm y lời rồi thưa:

- Bạch Thế-Tôn! Có mùi thơm thanh thoát rất thích ý.

Bấy giờ Đức Phật mới bảo:

- Này Nan-Đà! Nếu kẻ nào gần gũi những ác trí thức, cùng nhau làm bạn không bao lâu tất nhiễm theo các thói ác, tiếng xấu sẽ lan truyền xa, ví như khi ông cầm lấy nắm tranh lột cá hồi nầy. Và kẻ nào gần gũi những thiện trí thức, cùng nhau làm bạn, tự sẽ tùy tập theo các đức tốt, không bao lâu danh làm tất được thành tựu, ví như lúc ông nắm túi hương bột bấy giờ. (Trích: Kinh Phật-Bản-Hạnh)

CHƯƠNG I GẦN KẺ XẤU ÁC ẮT GẶP TAI HỌA

1. Món nợ truyền kiếp

Ngày xưa hồi mới khai thiên lập địa, có một con chim họa mi, làm ổ trên cành cây đào, ngày nào nó cũng hát để ca tụng vẻ đẹp của muôn loài. Dưới gốc cây, có một con rắn rất hiền lành, bây giờ thuộc loại rắn mù, nhưng hồi đó

nó có một mắt. Con rắn rất mê giọng hót lạnh lốt của chim họa mi. Nó thường nằm khoanh dưới gốc cây hay nằm dài phơi nắng để thưởng thức tiếng hót thần tiên của họa mi. Thuở ấy, chim họa mi cũng chỉ có một con mắt ngay giữa trán.

Một hôm, con bướm có đôi cánh ngũ sắc rất đẹp, ở gần đây đến mời chim họa mi đi ăn cưới. Bướm biết mình đẹp dễ, uyển chuyển, nhẹ nhàng, thường được ca tụng nên bướm rất kiêu hãnh. Không bao giờ bướm chịu nhìn xuống, nên bướm không biết sự có mặt của rắn trên mặt đất. Tiếng hót của họa mi đã nhiều lần giúp đôi cánh bướm dịu dàng thanh thoát nên bướm nhất định mời chim họa mi, để tiếng hót làm tăng thêm phần long trọng cho bữa tiệc tân hôn.

Được bướm mời mọc ân cần, chim họa mi rất hãnh diện, nhưng sau đó chim cảm thấy lo sợ, khi nhìn lại thấy bộ lông của mình quá tầm thường, chim sợ mình sẽ không được ai để ý trong tiệc cưới của anh bướm rực rỡ màu sắc. Chim liền than thở với con rắn hiền lành. Nghe xong rắn nói:

- Có được tiếng hót như anh, lo gì không được người để ý. Tôi tin chắc, lúc anh cất tiếng hót, không ai còn để ý đến đôi cánh rực rỡ của anh bướm hay bộ lông trắng của muột của chị thiên nga. Tất cả đều sẽ mê tiếng hót của anh, không ai để ý đến bộ lông tầm thường của anh đâu.

Anh bướm mời anh dự tiệc, cũng vì tiếng hót của anh hay. Anh hãy yên tâm đi đi, đừng lo sợ gì cả.

Tuy nghe rắn nói thế, nhưng chim vẫn không hết lo sợ, sau cùng chim nói:

- Phải tôi có được hai con mắt, có lẽ tôi sẽ đẹp hơn. Một con mắt giữa trán làm cho tôi có vẻ dữ tợn và nghèo nàn làm sao ấy.

- Có được giọng hót như anh, ai dám bảo anh nghèo?

- Nhưng bề ngoài tôi có gì có thể làm cho mọi người chú ý. Phải chỉ anh chịu giúp tôi...

- Tôi mê tiếng hót của anh lắm, anh cần tôi giúp việc gì, tôi cũng sẵn sàng cả.

- Tôi chỉ cần anh cho tôi mượn con mắt của anh một hôm để đi ăn cưới. Anh nằm phơi nắng không có mắt cũng đâu có sao...

Rắn lắc đầu nói:

- Không được đâu, tôi cũng chỉ có một mắt như anh, nếu tôi cho anh mượn thì làm sao tôi thấy đường?

- Nhưng tôi chỉ mượn có một hôm thôi, buổi chiều mãn tiệc, tôi đem trả anh ngay lập tức. Trong lúc chờ đợi, anh cứ nằm ngủ ở đây. Nếu anh thật tình mê giọng hót của tôi thì anh cố giúp lần này...

Chim họa mi cứ van xin, nài nỉ, giọng chim càng lúc càng êm đềm, gợi cảm, làm rắn cảm động xiêu lòng nên bằng lòng cho mượn mắt trong ngày cưới của bướm.

Vào một ngày nắng ấm, lúc màn sương mỏng còn phủ cánh rừng, chim họa mi đã vội vã sửa soạn bộ lông cho thật mượt để đi ăn cưới. Thêm được một mắt, chim thấy cuộc đời đẹp để thêm lên. Trong lúc chim ra đi, sung sướng hài lòng hơn bao giờ hết, thì ở gốc cây đào, con rắn trở nên mù nhút nhát, sợ hãi, ẩn mình trong đám lá khô, chờ đợi chim trở về, trả lại ánh sáng cho mình.

Chim đến nhà bướm nghe người ta chào mừng chúc tụng nhau, không ai để ý đến chim họa mi bé bỏng không bóng sắc cả.

Đến lúc bướm mời chim ra hát, những loài thú có mặt mới để ý đến chim. Tiếng chim hót thanh tao, lạnh lót, làm cả thảy đều im lặng, lắng nghe. Chim hót say mê lột hết tinh thần làm cả thảy đều mê mẩn như say. Tiếng hót trong trẻo vang đến tai rắn, rắn mỉm cười tự nhủ mình cũng có góp phần tham dự cuộc vui đó.

Đến khi dứt bản, tất cả đều bị chim chinh phục và bắt đầu từ đó trở đi, mọi loài đều bao vây khen ngợi bộ lông, giọng hót của chim. Tất cả cũng không quên ca ngợi mắt đẹp của chim.

Bây giờ tiếng tăm lừng lẫy, chẳng những chim không thú nhận mình chỉ có một mắt, còn con mắt kia là của rắn, mà chim thì đặt điều nói thêm:

- Ở dưới gốc cây chỗ tôi ở, có một con rắn mù từ thuở mới lọt lòng mẹ, nó buồn bã chán đời, nhiều lần nó có ý định quyên sinh, nhưng nhờ tiếng hót tuyệt vời của tôi đã an ủi được nó. Tội nghiệp, hàng ngày tôi phải đem thức

ăn về và ca hát vỗ về nó. Tất cả đều cảm phục tính rộng rãi và lòng bác ái của chim.

Mãi đến khuya, chim mới trở về, bên tai còn văng nghe tiếng vỗ tay vang dội và những lời ca ngợi nồng nàn.

Về đến gốc cây đào, chim thấy rắn nằm ngủ, phơi mình dưới ánh nắng thanh dịu mát. Thấy thế, chim không gọi rắn dậy và tự nói, mai mình sẽ trả mắt lại cũng không muộn. Chim về ổ định ngủ một giấc thật ngon lành nhưng nằm mãi mà giấc ngủ vẫn không đến. Muôn vàn ý nghĩ bao vây tâm trí của chim: bây giờ chim đã nổi tiếng nổi danh với đời rồi, nếu chim trả mắt lại, tức là tự thú cho mọi loài biết chim chỉ có một mắt, còn con mắt kia là của mượn, thì còn gì là tiếng tăm chim đã tạo ra với bao khó nhọc. Hơn nữa, với hai con mắt chim nhìn đời thấy rộng rãi, đẹp đẽ hơn khi chỉ có một mắt. Bỏ tất cả danh vọng để trở thành tầm thường như trước, chim thấy mình không có đủ can đảm. Hay là xin rắn cho mắt luôn, nhưng chim kịp nghĩ là không đời nào rắn chịu cho mắt để lại thành mù lòa vĩnh viễn. Nhưng rắn thường ở một chỗ mà nếu bò đi cũng không cần thấy đường gì cho lắm. Một ý nghĩ xấu từ từ xâm nhập vào đầu óc chim.

Nếu mình không trả thì rắn cũng không làm sao đòi được, bây giờ rắn mù rồi.

Nghĩ thế nên chim nhất định giựt luôn con mắt của bạn. Đêm đó, chim lén dọn đi ở nơi khác và tìm đủ mọi cách tránh rắn luôn.

Tội nghiệp, con rắn cứ bòn lần mò, dò dẫm đi tìm chim họa mi để đòi mắt lại. Nghe chim họa mi hót ở đâu, rắn cũng cố gắng tìm đến, mặc dù rắn bò đi khó khăn và gặp nhiều trở ngại trên bước đường phiêu lưu đi tìm người bạn phản phúc, bội ân. Thế mà buồn thay, mỗi khi chim họa mi thoáng thấy rắn thì chim vội bay đi, để rắn lại ngơ ngác trong sự mù lòa đáng thương.

Một đêm, chim họa mi đang ngủ mê trong tổ ấm, bỗng chim giật mình tỉnh giấc vì một tiếng động thật nhỏ. Chim thấy rợn cả người khi nhìn thấy một cái đầu rắn mù sờ soạng bò đến. Chim la lên một tiếng kinh hoàng bay tìm nơi khác ẩn náu.

Từ đó, sự yên tĩnh trong giấc ngủ cũng như sự yên tĩnh trong tâm hồn không còn nữa. Con rắn mù cứ không ngớt tìm chim để đòi con mắt đã cho mượn với tất cả lòng tin, mà lại bị cướp mất một cách quá tàn nhẫn.

Chim họa mi không muốn trả mắt nên phải luôn luôn canh chừng. Ban ngày thì chim được yên thân, vì rắn biết ánh sáng mặt trời làm chim thấy rõ tất cả, nên rắn đợi đêm xuống để tìm cách đến gần chim trong lúc ngủ say, để bất ngờ buộc chim phải trả mắt lại cho mình.

Chim họa mi biết được ý định của rắn, nên nhất định không ngủ những đêm trong mùa đẹp trời. Mùa lạnh và mùa mưa thì chim có thể ngủ yên, vì những mùa ấy rắn sợ lạnh không dám bò ra ngoài.

Đến mùa xuân, chim bay hót suốt đêm, để không buồn ngủ có thể canh chừng rắn mù tìm đến.

Vì thế, những đêm xuân, chúng ta thường nghe tiếng chim họa mi hót vang lên ru hồn vào mộng ảo, chúng ta mỉm cười thấy lòng rung động vì tiếng hót thanh tao trong suốt, nhưng chúng ta có biết đâu tiếng hót đó ca tụng một niềm vui không vững chắc luôn luôn bị đe dọa, một hạnh phúc mong manh pha trộn đôi chút hối hận làm ray rứt cả tâm hồn.

Bảo Liên – Truyện cổ Phật giáo.

“Người nào cầu hạnh phúc cho mình mà lại phá hoại hạnh phúc kẻ khác, người ấy sẽ không được hạnh phúc”;

2. Chồn và sư tử

Trong thời quá khứ, lúc dòng vua Bra-ma-na trị vì xứ Ba Ra Na Thi, có một gia đình Sư tử gồm cha, mẹ và hai con, một trai, một gái. Cậu trai tên là Mê Năn. Chẳng bao lâu cậu lớn lấy vợ. Gia đình từ đấy thêm một miệng ăn. Mỗi ngày Mê Năn phải ra khỏi hang, đi đông đi tây, săn thú đem về nuôi dưỡng song thân, vợ và em.

Một hôm, trong khi đi tìm miếng ăn hàng ngày, Mê Năn gặp một con chồn nằm sát trên cỏ, đầu cúi rất lễ phép. Bộ hàm hừ, thét như sấm nổ, chàng hỏi:

- Chồn làm gì ở đây?

- Bẩm Chúa Công, chồn khép nép thừa, chúng con biết hôm nay có chúa Công đi ngang đây, nên quỳ đón từ sáng sớm đến giờ để chào mừng.

Bầm tánh kiêu hãnh, Mê Năn nghe mấy lời tung bọt của Chồn, lấy làm đắc ý.

- Thế là Chồn biết bốn phận con dân, Chúa Công khen cho đó. Thôi đứng dậy về cùng ta. Chồn vâng vâng dạ dạ, khúm núm đứng dậy và trối bước theo sau Sư tử.

Nhưng cha chàng, vừa thoáng thấy người khách lạ vào hang là tỏ ý không bằng lòng ngay:

- Mê Năn con, Chồn là giống quỷ quyết, xảo trá khôn lường, bất nghĩa bất tín, con nên đề phòng mà đừng thân cận. Hãy đuổi quách nó đi cho cha an dạ.

Mê Năn không trả lời, nhưng không đổi ý. Chàng giữ Chồn ở lại làm bạn tác sớm chiều.

Một hôm, Chồn ngọt dịu bảo Mê Năn là chồn thềm thịt ngựa, Mê Năn hỏi:

- Ở đâu có ngựa?

- Dạ, ở bờ sông Ba Ra Thi. Chồn đáp.

- Ngươi hãy dẫn đường ta đi.

Không đợi bảo hai lần, Chồn hồi hã làm hướng đạo.

Băng rừng vượt núi, chẳng bao lâu cả hai đến bờ sông, một bầy ngựa nồn nà, lớn có nhỏ có, đang trắm mình dưới nước, hí hú nô đùa. Lẹ như chớp nhoáng, Sư tử phóng mình vào một con ngựa con rồi lao mình trở lên bờ sông, một mạch chạy về hang, phía sau có Chồn nỗ lực đuổi theo, nét sung sướng lộ trên gương mặt.

Ông lão Sư tử nghiêm nghị:

- Con đã sanh sự rồi đó, Mê Năn. Ai đòi lại dám bắt ngựa của vua mà ăn. Coi chừng, một ngày kia, vua nổi trận lôi đình, sẽ truyền cho lính nã tên thì mười mạng con cũng không còn. Sư tử mà ăn thịt ngựa thì sống lâu bao giờ! Hãy nghe ba, từ nay đừng sanh tâm bắt ngựa nữa.

Mê Năn không trả lời. Quá tin ở tài nhảy cao chạy lẹ của mình, phần một bên Chồn cứ nịnh hót, chàng bắt kể lời huấn từ, hễ đôi ba hôm là cùng chồn đi đánh cắp một con ngựa về làm tiệc.

Chẳng bao lâu, Vua hay tin, dạy đem ngựa vào nhốt trong vòng thành không cho ra bờ sông nữa. Thế mà Mê Năn và chú quân sư Chồn vẫn lập thế bắt tha được vài con. Vua dạy làm chuồng nhốt, song cài cửa khóa. Vô ích. Năm mươi hôm là có tin ngựa mất. Vua giận quá, hỏi kể trừ gian ở các quan. Một vị đại thần tiến cử một tay thiện xạ, có tài giết thú dữ. Vua cho đòi vào và phán hỏi. Nhà thiện xạ quả quyết, nếu Sư Tử còn trở lại, thì trong một phút chàng sẽ hạ mãnh thú, đem xác về nạp vua. Hoan hỷ, nhà vua hứa trọng thưởng.

Đến đêm, nai nịch hảnh hoi, bên đeo cung, bên vắt tên, nhà thiện xạ ẩn mình trong bóng tối, sau một trụ đá. Tiếng trống trên vọng đài vừa sang canh ba, chàng nghe có tiếng sột sạt. Sư tử tới, phía sau có chú Chồn. Nhưng là tay sảo quyết, chồn không tiến bước mà núp lại phía sau.

Sư Tử phóng mình một cách nhẹ nhàng lên đầu tường, nhảy xuống đất, chạy bay lại chuồng ngựa. Chàng

thiện xạ tự bảo: “Sur Tử lệ lắm, bắt ngay lúc này, e hạ nó không được. Chi bằng đợi nó cõng ngựa chạy ra sẽ hay”. Chàng vừa suy nghĩ xong là Mê Năn đã trở lại mé tường, trên vai nặng trĩu một con ngựa. Chuyển hết thần lực, chàng thiện xạ buông tên.

Rống lên một tiếng, Sur Tử té bật qua một bên, rồi góp sức tàn, nhảy vượt lên mặt thành, bỏ ngựa, miệng kêu : “Ta bị thương rồi”.

Chồn nghe tiếng la của bạn và hơi gió tên bay, biết chuyện chẳng lành. “Thế là hỏng! Thôi đành tiên bảo kỳ thân. Ai có số nấy, ta phải lo phận ta”. Nói xong, Chồn quặp đuôi chạy một mạch về hang mình, không đoái hoài gì đến Mê Năn.

Tuy máu ra nhiều, Mê Năn vẫn cố gắng la hét về với gia đình, nhưng vừa thấy mặt cha, mẹ, vợ, em là chàng ngã ra tắt thở.

Thấy con mình mảy dầm máu, cha mẹ Mê Năn biết chàng đã bị bắn trọng thương và chú Chồn gian xảo kia là nguyên nhân của tai nạn thảm khốc. Tức tưởi, mẹ chàng kể lể:

- Mê Năn con ơi! Như thế này cho con biết để trước không nghe lời cha mẹ dạy. Hễ chơi với kẻ ác thì không toàn thân là vậy. Nếu con không nghe lời xúi bẩy của Chồn thì nay đâu ra nông nỗi này.

Cha chàng cũng cảm động:

- Cha đã nói mà! Kết bạn với kẻ xấu thì cái chung cuộc bao giờ cũng không hay. Con nghe chi đũa nịnh bợ để cho thân thể phải đầm đìa những giọt máu đào của mẹ con đã chan sớt cho con?

Em gái chàng, sụt sùi:

- Anh Mê Năn ơi! Anh thấy chưa, trước kia nếu anh nghe lời cha dạy, thì ngày nay anh em ta đâu có chia lìa như thế này. Anh có ăn năn chẳng, hỡi anh? Không bỏ vào tai những lời mình chánh, là tự mình làm cho mình mù quáng, người xưa quả nói không sai”.

Vợ Mê Năn cũng khóc:

- Tại mình không khéo kết bạn, nên mới chết oan uổng. Ai đời lại hạ mình thân cận với kẻ lòng dạ bản thủ, để cùng với nó bị đời khinh nhạo, chê bai.

Trên đây là một câu truyện chính Đức Phật đã thuật lại để giáo hóa một Sa di thường hay lai vãng với những bạn bè không tốt. Phật thuyết vừa xong, vị Sa di liền tỏ ngộ, đoạn tuyệt với những bạn xưa và đắc quả Tu đà hoàn.

Thiện Tâm - Truyện cổ Phật giáo

“Nghe lời chê bai mà giận là làm ngòi cho người dèm pha, nghe câu khen ngợi mà mừng là làm mồi cho người nịnh hót”.

3. Chết vì bạn ác

Trần Phủ Lý ở Côn Sơn có người tên Mã Kế, tự thị mình giỏi võ nghệ, lắm công phu, liền kết nghĩa huynh đệ với mấy tên nữa, cùng tụ tập suốt ngày nhậu nhẹt gây sự. Gần đó có một nhà buôn rất giàu, có hai đứa con cũng sai lầm gia nhập vào bọn Mã Kế.

Một hôm, Mã Kế thấy có người khách buôn tên Chung Thông đến trấn này thu tiền, nhiều đến mấy trăm lượng bạc, có ý muốn cướp lấy, liền rủ hết bọn đồng đảng cùng đi, trong số đó thì hai đứa con nhà buôn kia cũng đi theo nhưng không biết chuyện gì cả. Bọn chúng đợi thuyền vừa qua gò Liên Hoa liền đuổi theo, giữ thuyền lại rồi cướp sạch hết tiền của.

Khi người khách buôn Chung Thông vừa lên được trên bờ liền to tiếng hô hoán, gọi mọi người bắt cướp. Dân làng sống gần bờ sông nghe tiếng gọi cùng kéo đến, bốn phía cùng vây đuổi, lại vừa lúc gặp thuyền tuần tra bắt cướp trên sông vừa đi ngang, cùng hợp sức đuổi bắt không sót tên nào cả.

Bọn Mã Kế sau đó đều lần lượt chết trong lao ngục, còn lại mấy tên Trần Quý, Cố Tổ, Chu Nhị thì bị mang ra chém bêu đầu răn chúng vào tháng 7 niên hiệu Khang Hy thứ 11. Hai đứa con của nhà buôn kia rơi vào cảnh tình ngay lý gian, không biện bạch gì được, cuối cùng bị xử tội tử hình.

Lời bàn: Lại có một người được người khác tặng cho chiếc áo, không ngờ đó là đồ ăn trộm. Sau bị người mất

áo bắt đưa lên quan, cuối cùng phải chết trong ngục. Cho nên, nhìn thấy những kẻ xấu ác phải biết kinh sợ mà tránh xa đi. (Trích An Sĩ Toàn Thư)

4. Mê hoặc bị tai nạn

Thuở xưa, có một vị tỳ kheo bị tấn xuất, ảo não buồn rầu, than khóc mà đi. Dọc đường gặp một con quỷ. Con quỷ này phạm pháp cũng bị Tỳ Sa môn thiên vương tấn xuất. Con quỷ hỏi vị Tỳ Kheo:

- Vì sao ngài buồn rầu than khóc?

- Tôi phạm việc trong Chúng Tăng, bị Chúng Tăng tấn xuất mất hết sự cúng dường của tất cả đàn việt. Tiếng xấu bị đồn khắp gần xa, nên tôi buồn rầu than khóc!

Con quỷ bảo vị Tỳ kheo:

- Tôi có thể làm cho Ngài được cúng dường nhiều, và tiếng xấu tiêu tan. Ngài có thể đứng trên vai tả của tôi. Tôi sẽ đội Ngài đi trên hư không. Người ta chỉ thấy ngài mà không thấy hình tôi. Nếu Ngài được cúng dường nhiều, trước phải chia cho tôi!

Con quỷ kia tức thời mang vị Tỳ kheo đi trên không đến nơi địa phương mà Thầy Tỳ kheo đã bị tấn xuất. Bấy giờ mọi người trong địa phương ấy trông thấy, đều lấy làm kinh ngạc, cho là người đắc đạo có thần thông, lại cùng nhau truyền tụng: “Chúng Tăng vô cớ, lại tấn xuất oan uổng một vị Đạo nhân chân chính”.

Đồng thời cùng nhau đến ngôi chùa này trách mắng Chúng Tăng, và đưa vị Tỳ kheo ấy trở lại ở trong ngôi già lam, lại cúng dường hơn xưa rất nhiều vị Tỳ kheo này lãnh thọ cúng dường áo cơm, tài vật được bao nhiêu, đều phải chia sớt cho con quỷ, không làm trái với lời cam kết khi trước.

Thế rồi, một ngày khác, con quỷ này lại cống vị Tỳ kheo du hành trên hư không. Hôm ấy, lại rủi ro gặp người quen thuộc của Tỳ Sa môn Thiên Vương, quỷ rất kinh hoàng ném bỏ vị Tỳ kheo, chạy trốn thực mạng. Vị Tỳ kheo bị quăng xuống đất, thân hình tan nát phải mạng chung tức khắc...

Đạo Lược – *Truyện cổ Phật giáo*

“Nên tạm lánh trong chốc lát người nóng giận và xa lánh vĩnh viễn kẻ giả dối.”

5. Quả cam oan nghiệt

Dưới triều chúa Định Vương, tại thành Qui Nhơn có người Tàu ở Quảng Đông, tục gọi Tàu Dư, cứ mỗi năm đến tháng chạp, chở hàng hóa lên thôn Vĩnh Thạnh, huyện Tuy Viễn, bán cho người địa phương. Hiểu rõ tâm lý người dân Việt Nam và hoàn cảnh chốn thôn quê lúc gần Tết, Tàu Dư bán hàng chịu, kẻ đáng nhiều thì nhiều, kẻ đáng ít thì ít, rồi đến mùa gặt lúa tháng ba sang năm, mới trở lại thu tiền. Nhờ vậy hàng chú không bao giờ ế, và người địa phương đối với chú rất có cảm tình.

Ở Vĩnh Thạnh có người bán bánh bèo tên là Phan Phiên. Nhà cửa tuy nhỏ nhưng rất ngăn nắp, lại có vườn rộng và quán bánh ở bên đàng. Vì tiện lợi cho sự buôn bán nên mỗi khi đến Vĩnh Thạnh thì Tàu Dư đến ở đậu nhà Phan Phiên. Hai bên rất tương đắc.

Năm năm lui tới yên vui, Tàu Dư bỗng mất tích. Lúc bấy giờ nhằm lúc nhà Tây Sơn khởi nghĩa binh đánh lấy thành Qui Nhơn. Người thì đoán rằng Tàu Dư sợ giặc giã đi lánh cư nơi khác. Người thì cho rằng chú đã gặp rủi ro trong chốn ba quân. Kẻ bàn người tán, xôn xao trong ít lâu, rồi công ăn việc làm xóa mờ dần dĩ vãng.

Rồi noi dấu Tàu Dư, Phan Phiên đi Qui Nhơn mua hàng về bán Tết. Và mỗi năm đi buôn chỉ một lần, mà chưa đầy năm năm, trong nhà đã dư ăn dư để. Chàng dẹp lò bánh bèo, mua trên vài chục mẫu ruộng tốt cho làm rẫy, dỡ bỏ mấy căn nhà cặp nhỏ hẹp, cất lại một tòa nhà mái ba gian, có hồ sen có non bộ, nghiêm nhiên thành một người giàu sang nhất vùng. Ai nấy đều cho rằng nhờ Thần tài phù hộ.

Để tạ ơn trên trước, Phan Phiên rước hát bội đến hát. Chàng định hát một đêm một ngày. Rạp hát cất cổ lâu, đồ trần thiết mướn toàn đồ Tàu, vàng thêu rực rỡ. Người đến xem đông như kiến. Chủ nhân lựa tuồng Tiểu Giang San để tôn vương xong là bế mạc.

Mặt trời vừa gác núi, tiếng trống châu trống chiên đã nổi dậy vang lừng. Và trong nhà cúng tế vừa xong thì ngoài rạp bắt đầu khai diễn. Bao nhiêu con mắt đều dồn lên sân khấu. Trống châu đôi gióng, trống chiên thúc.

Anh kếp đóng vai Khương Linh Tá bước ra giáo đầu. Điều bộ thật khéo. Tiếng châu thưởng dòn. Nhưng vừa toan cất tiếng xưng danh thì anh kếp liền ngậm miệng, mặt dớn dác, chân bước lui... Vừa vào buồng, bị thôi thúc, anh kếp trở ra lại, nhưng cũng vừa toan cất tiếng thì liền ngậm miệng lại, và hốt hoảng chạy vào buồng. Anh kếp khác ra thay, rồi anh kếp khác ra thay nữa, nhưng anh nào cũng vừa muốn cất tiếng thì liền ngậm miệng, hốt hoảng chạy vào buồng. Ông bầu hỏi duyên do, anh nào cũng làm thinh, lấy tay khoát, có vẻ sợ hãi.

Cả rạp đều ngạc nhiên hết sức! Ông bầu đề nghị cùng chủ nhân cho thay vở tuồng khác, rồi tự mình ra giáo đầu. Ông bầu đóng vai Quan Công phò nhị tẩu vừa bước ra sân khấu thì liền được khán giả hoan nghênh. Nhưng cũng vừa toan cất tiếng xưng danh thì liền ngậm miệng lại bước lui mấy bước, rồi cũng hốt hoảng chạy vào buồng. Ngoài rạp nhao nhao... Hai vị phụ lão cầm châu quăng dùi đứng dậy bỏ về. Chủ nhân vừa lo ngại vừa tức giận vào cự bầu hát. Bầu hát không nói không rằng, chỉ hỏi thúc con em lo dọn gánh rút lui. Thế là đám hát bị tan rã.

Cho là điềm xấu, Phan Phiên đâm đơn kiện người bầu hát đã làm mất thể diện mình.

Đề Ly Tuy Viễn lúc bấy giờ là quan huyện họ Tàu, có tiếng là công bình chính trực. Đêm trước hôm Phan Phiên đâm đơn kiện, Tào Công đang ngồi đọc sách dưới đèn, thì một người Tàu vào đặt ngay thư án một quả sơn đỏ, rồi vái hai vái mà lui. Công mở quả xem thì thấy một trái cam chín thắm. Công toan cầm cam lên ngửi thì một con quạ

bay đến, lấy chân quắp tha đi, Công vội đuổi theo thì vấp ngã... Giật mình tỉnh dậy thì là một giấc chiêm bao. Vì vậy sáng hôm sau nhận được đơn của Phan Phiên, Công đoán chắc có sự liên quan giữa giấc chiêm bao và vụ kiện. Công sức trác đòi đoàn hát bội đến và tự mình lấy khẩu cung.

Ông bầu gánh cùng mấy người kép đều khai giống nhau rằng khi ra tuồng, chúng vừa toan cất tiếng thì một người Tàu cầm quả cam chín thắm nhét vào miệng không cho nói. Sợ quá chúng phải bỏ cuộc rút lui.

Tào Công ngẫm nghĩ:

- Thật là kỳ! Cũng chú Tàu, cũng quả cam chín thắm! Nhất định có điều gì bí ẩn chi đây.

Công cho đoàn hát bội về nhà, rồi cùng một viên thuộc hạ lên thẳng Vĩnh Thạnh. Đến nhà Phan Phiên, Công không đề cập đến vụ kiện chỉ truyền đưa đi xem quanh vườn.

Vườn rộng chừng nửa mẫu, cau chuối xanh tươi, chim se sẻ từng đoàn bay kêu riu rít. Không thấy chi lạ. Công toan trở vào nhà xét xem, thì nơi góc vườn bỗng nghe tiếng quạ kêu náo ruột. Lòng sanh nghi hoặc, Công lần bước theo tiếng quạ kêu. Đi được vài mươi bước thì Công dừng ngay lại: một cây cam xanh tốt đứng choán một góc vườn nhưng trên cành sum sê chỉ có vón vện một quả chín thắm. Thấy quả cam trên cành giống quả cam trong mộng, Công đứng ngẩn người. Đương tàn ngần suy nghĩ thì một con quạ bay đến đậu nơi cành cam, kêu mấy tiếng náo nùng, rồi lấy mỏ mổ vào quả cam đoạn cất cánh bay mất...

Liền đó một vòi huyết từ quả cam quạ mổ vụt phun ra... Viên thuộc hạ hết hồn. Phan Phiên sợ run cầm cập. Tào Công lấy làm kinh dị tự nhủ: “Nhất định có kẻ bị chết oan”.

Bèn sai đào gốc cam lên. Cây cam vừa ngã thì bày ra một bộ xương khô! Phan Phiên hãi hùng, thét lên một tiếng rồi cầm đầu chạy trốn. Tào Công một mặt cho tẩn liệm bộ xương và chôn cất tử tế, một mặt cho bắt giải Phan Phiên đến huyện đường.

Đến huyện đường, không cần tra tấn, Phan Phiên quỳ cung:

- Bộ xương ấy là của Tào Dư. Tào Dư đến buôn bán tại Vĩnh Thạnh rất phát đạt. Thấy y chân chất và không vợ con, tôi bèn làm mối cô em vợ tôi cho y. Y bằng lòng, bàn cùng tôi tậu ruộng nương, cất nhà cửa tử tế rồi lo việc gia thất. Tôi tán thành, y về Qui Nhơn lo thu xếp công việc.

Một đêm tôi vừa thiu thiu ngủ thì nghe tiếng Tào Dư gọi cửa. Lúc bấy giờ vợ con tôi đã ngủ say. Tôi dậy mở cửa. Y gánh vào một cặp bầu cũ kỹ, ngó quanh quất rồi thẳng vào buồng nhà trong. Y chỉ cặp bầu nói cùng tôi:

- Tài sản của tôi có chừng này.

Đoạn mở bầu lấy ra hai chĩnh sành, một chĩnh đựng toàn vàng nén, một chĩnh đựng toàn bạc nén. Chưa bao giờ thấy của giàu như thế, mắt tôi hoa lên! Tào Dư nói:

- Không nên để trong nhà. Hãy đem chôn ngay ra sau vườn.

Tôi lấy cuộc thưởng rồi cùng Tàu Dư khuân hai chĩnh vàng bạc ra sau vườn. Tôi cuốc đất, Tàu dư xúc đồ. Vừa làm việc tôi vừa nghĩ đến hai chĩnh vàng bạc... Cảnh giàu sang hiện ra trước mắt tôi, lòng tham của tôi tung bùng nổi dậy. Thấy Tàu Dư đương chú ý vào việc xúc đất thuận tay tôi trở đại cuộc xáng mạnh xuống đầu, y vỡ sọ chết tức khắc. Săn hầm đào đã sâu, tôi liền lấp xác chết. Rồi bứng cây cam bên cạnh trồng lên trên. Từ trong nhà đến người ngoài không một ai hay biết.

Rồi để che mắt thế gian, tôi bỏ nghề bánh bèo, bắt chước Tàu Dư đi mua hàng về bán Tết... Tôi trở nên giàu có. Năm năm trôi qua, không còn ai nhắc nhở đến Tàu Dư, cũng không hề thấy ai đàm luận đến sự giàu sang của tôi, tôi liền rước hát bội về hát để tạ ơn kẻ khuất mặt đã phù hộ. Nào ngờ...

Tào Công quăng bút thở dài! Đoạn truyền đem giam Phan Phiên vào ngục thất. Chợt nhớ đến quả cam, Công sai người thắng ngựa đi lấy. Ngựa chưa kịp thắng, thì một con quạ bay đậu trước huyện đường kêu inh ỏi. Công trông ra: một quả cam chín thắm từ chân quạ rơi xuống mặt sân. Sai lượm lên xem là quả cam nơi vườn Phan Phiên, nhưng ruột trống rỗng, mà nơi quạ mổ vẫn còn vết máu tươi.

Công hội ý, ra lệnh tịch biên gia sản Phan Phiên, trích ra một số tiền làm chay cầu siêu cho Tàu Dư, ba ngày ba đêm. Đêm thứ ba, giờ tý, hồn Tàu Dư hiện đến, lạy trước bàn Phật ba lạy rồi biến mất, và trên không một con quạ vừa bay vừa kêu.

Quách Tấn – Truyện cổ Phật giáo

*“Chân như cực lạc bởi duyên lành,
Túc trái luân hồi do nghiệp khổ...”*

6. Hồn Ma Nhà Đạo Sĩ

Nam Mô A Di Đà Phật! Vị sư già đứng đó đã lâu nhưng chẳng ai để ý đến ông cả. Đó là vị sư mình hạc, xương mai, khuôn mặt gầy gò, vàng bệch nhưng luôn luôn tươi cười, biểu lộ đức từ bi, bác ái.

Cách mấy bước, gần đó là một nhà kiếm sĩ. Chàng ta cao lớn nhưng người khô đét. Nét mặt khắc khổ nhưng không giống vẻ khắc khổ của nhà tu. Đó là vẻ khắc khổ của một kiếm sĩ hết thời, tài nghệ không còn nuôi sống nổi thân nên đành cấp kiếm đi giang hồ, rày nay mai đó.

Kiếm sĩ vào quán một lần với nhà sư. Chàng thét gọi tửu bảo. Tên này chạy ra, lúng túng không biết nên tiếp ai trước giữa hai người.

Nhà sư nói với tửu bảo:

- Anh hãy dọn rượu thịt cho kiếm khách trước. Ông ấy đến trước ta và đáng chừng còn nhiều việc gấp.

Nghe vậy, chàng kiếm sĩ vội xua tay:

- Tửu bảo hãy tiếp nhà sư trước. Cần giữ lễ với một vị đạo cao đức trọng, còn kẻ giang hồ khốn khó, khỏi cần trọng đãi.

Hai người cùng thi lễ! Kiếm sĩ tự giới thiệu:

- Tôi là Ta Mã Sum.

Hai người cùng ngồi một bàn với nhau. Thức ăn dọn ra chỉ có cơm trắng, măng kho và ngó sen luộc. Qua câu chuyện trao đổi, họ mới biết là cả hai cùng đang đến tỉnh Ki Ô Tô bằng con đường Tô cai Đô. Tại sao họ không cùng kết bạn với nhau, cùng đi một lượt cho dăm dài đỡ vắng vì có bạn đồng hành? sau bữa cơm, hai người đã trở nên đôi bạn. Hành lý của họ không nhiều lắm. Ta Mã Sum chỉ có hai thanh kiếm, còn nhà đạo sĩ thì xách một cái bị vải trông rất nghèo nàn. Họ vừa đi vừa trò chuyện rất tương đắc. Nhà sư luôn kể chuyện hành đạo còn Ta Mã Sum thì kể chuyện những kinh nghiệm từng trải trên bước đường giang hồ phiêu bạt của mình.

Con đường Cai Tô Đô thật nhộn nhịp. Hành khách ngược xuôi, đủ mặt các nhà sư, Kiếm sĩ, những người hành hương đi viếng các đền chùa, cả những người hát đạo, mãi võ, làm trò thủ thuật và rất nhiều hành khách đi xin ăn, đầu đội chiếc nón thật lớn, che kín mặt.

Nhiều vị lãnh chúa, thượng hạng ngự trong kiệu, có quân lính theo hầu. Mỗi lần họ đi qua, dân chúng lại kính cẩn cúi mình rạp đất, tỏ sự chào mừng. Nếu có vị lãnh chúa cùng đi chung một đường thì vị nào chức vị cao, bổng lộc hậu sẽ được nhường đi trước.

Người ta còn thấy trên đường Tô Cai Đô những văn nhân, thi sĩ đi ngắm cảnh, tìm vãn thơ hoặc những họa sĩ đang say mê ghi lại phong cảnh hữu tình trên nền lụa.

Ta Mã Sum kể cho nhà sư nghe về dĩ vãng của mình, đã theo học những ai để trở thành kiếm sĩ, đã từng đụng độ bao nhiêu trận và giết được bao nhiêu người.

Vị sư già không chê trách gì Ta Mã Sum. Ông là người đạo đức suốt đời không hề làm hại ai, không giết ai, không gây cho ai buồn rầu, đau đớn. Nhưng Ta Mã Sum, chàng là kiếm sĩ mà kiếm sĩ thì phải đánh, phải giết. Ông không thể khuyên chàng hay chỉ trích những hành động đó. Mỗi người có một số phận. Sau khi chết, họ sẽ đầu thai trở lại làm người hay làm thú vật tùy theo cái nhân mà họ gây ra. Ai cũng có thể gặp cơ duyên để trở nên tốt cả nếu họ chịu tu hành. Con người, súc vật, cây cỏ một ngày kia đều có thể thành Phật.

Nhà sư luôn miệng “Nam Mô” và đem các điều đạo lý ra nói cho Ta Mã Sum nghe. Ông kể chuyện Hoàng tử Ấn Độ bị Hoàng hậu độc ác móc mắt nhưng vẫn từ bi, tha thứ cho kẻ thù vì áp dụng câu: “Lấy oán báo oán, oán oán chập chồng, lấy đức báo oán, oán ấy mới tiêu tan”.

Sau mấy ngày làm bạn đồng hành, họ đã trở nên thân thiết. Nhà sư có điều gì đều nói hết cho kiếm sĩ nghe, không giấu một chuyện gì. Một hôm, ông trở cái bị vải đang đeo trên vai, nói với Ta Mã Sum:

- Ông bạn có biết cái bị vải mà tôi đeo kè kè bên mình này đựng cái gì không?

Ta Mã Sum lắc đầu:

- Không biết được! có gì quý giá không, thưa đạo sĩ.

- Quý lắm.

- Chắc là một tượng Phật?

- Không.

- Hay là một cuốn kinh quý giá mang lời vàng ngọc của đức Như Lai?

- Cũng không nốt.

Ta Mã Sum nghĩ thầm: “Hay là một chiếc răng của đức Phật”. Hắn định hỏi đùa thế nhưng không dám, đành tuyên bố chịu thua.

Nhà sư thông thả đáp:

- Trong chiếc bị nghèo nàn này có hai trăm nén bạc.

Ta Mã Sum cười:

- Đạo sĩ giỡn tôi làm chi, tội nghiệp! Nếu người có một số tiền lớn như vậy thì người đã chẳng đi khát thực như tôi đã gặp. Nếu quả thực là chiếc bị này đựng hai trăm nén bạc thì người phải mặc áo đẹp, trọ ở khách sạn sang trọng, mời tôi uống rượu quý, có đâu lại trọ ở cái quán nghèo nàn, nơi chúng ta gặp nhau.

Gương mặt đạo sĩ sáng lên, hớn hờ:

- Không, bản đạo không đùa đâu. Bản đạo mang theo 200 nén bạc nhưng không phải để tiêu dùng cho mình. Bạn muốn biết để làm gì phải không? Đã gọi là chỗ thân tình, tôi xin kể bạn nghe.

Số là một ngày nọ, tôi đi từ Ô Mô Ri đến đền I Kê Ga Ni. Có lẽ bạn biết vùng đó, (Ta Mã Sum gặt đầu). Tôi chưa hề thấy cảnh sắc vùng nào đẹp hơn vùng ấy. Thời tiết êm dịu. Lòng tôi phơi phới, thanh thản. Thốt nhiên, tôi nghe tiếng chuông báo hiệu, mời tín đồ lại hành lễ tại đền thờ. Tiếng chuông thấm sâu trong lòng tôi và tôi cảm thấy mến yêu đức Thế Tôn vô vàn. Tôi nguyện rằng suốt đời phải làm sao đức cho được một tượng Phật bằng đồng. Từ nhiều năm qua, tôi đã đi khắp nước Nhật để xin bố thí và để dành dụm được 200 nén bạc đựng trong cái bị này. Chuyến đi này đến Ki Ô Tô, tôi sẽ mượn một nhà điêu khắc lành nghề thực hiện giấc mộng mà bao lâu nay tôi ấp ủ.

Đôi mắt đạo sĩ rực sáng lên vì vui thích. Hình như ông đang hình dung trước mắt, pho tượng Phật hiện lên, kết quả của bao nhiêu năm ông đã chịu gian khổ, dành dụm thực hiện điều mình ước nguyện.

Ông say sưa nói tiếp:

- Đức Phật sẽ ngự trên một tòa sen, ngồi theo lối kiết già. Bàn tay mặt của Ngài sẽ đưa lên vai, lòng tay xoay ra ngoài để ban phước cho chúng sanh, trên trán Ngài có dấu hiệu toàn trí, toàn năng và nụ cười của Ngài sẽ là nụ cười từ bi vô lượng. Đó, bạn đã biết lý do vì sao tôi giữ gìn cẩn trọng cái bị này.

Ông cười đùa:

- Người ta nói rằng ai mang vàng bạc trong người sẽ đeo theo mối hiểm nguy nhưng với một kẻ anh hùng mã

thượng như ông bạn, tôi chẳng chút gì ái ngại hay lo lắng cả.

Ta Mã Sum nghiêng đầu một cách cung kính, tỏ lòng cảm ơn mỹ ý của đạo sĩ nhưng trong lòng gã đang ngổn ngang trăm mối. Trán gã nhăn lại, cử chỉ gã mất phần tự nhiên.

Gã nghĩ: Suốt cả đời ta ngang dọc, tung hoành vào sinh ra tử, chưa bao giờ ta có được một phần mười số bạc mà lão sư già đang làm chủ. Ta đang đói rách, khốn khổ trong khi lão có 200 nén bạc lại nghĩ đến việc đúc tượng Phật.

Gã thở dài: Ta đã già rồi! Tuổi 40 là tuổi về vườn, vô dụng. Kiếm sĩ đến tuổi đó còn hoạt động gì được nữa? Chẳng ai thu dụng ta. Với số bạc 200 nén của lão sư già chắc chắn ta sẽ sống một cuộc đời sung sướng. Nhưng có bao giờ lão cho ta một ít. Họa là điên mới làm thế vì xem ra, lão đang say mê chuyện đúc tượng Phật và chẳng nghĩ gì khác nữa....

Lòng ghen tức bắt đầu giày vò tâm trí Ta Mã Sum. Đôi lúc hắn mong cho vị sư già để quên đâu đó cái bị bạc và hắn sẽ chiếm lấy, trốn đi. Một ý nghĩ táo bạo đến với hắn. Hắn chép miệng, nhủ thầm: “Đời chỉ là một cuộc phiêu lưu mà mục đích chỉ là tốt hay xấu mà thôi, gặp thời thế phải lợi dụng nó, có khi phải tự mình tạo ra thời thế...”

Ban đầu, Ta Mã Sum cố xua đuổi những ý nghĩ bất chính, nhưng lần hồi lòng tham đã làm mờ mịt lý trí của gã. Gã chỉ nghĩ cách làm sao đoạt cho được số bạc của sư

già. Sư già thì chẳng hề để ý gì đến sự thay đổi của Ta Mã Sum. Ông luôn tin tưởng vào người mà ông đã nhận là bạn đồng hành.

Hai người đến thị trấn Quán A. Đường đi bị gián đoạn bởi một eo biển phải dùng thuyền mới qua được. Người lái thuyền chờ cho đủ 30 khách mới lái thuyền đi. Khi bước xuống thuyền, vị sư già loạng choạng thế nào xuyết té xuống nước. Trông thấy thế, Ta Mã Sum lòng mừng khắp khối. Hắn đã tìm ra cách thủ tiêu nhà sư để đoạt gói bạc.

Hắn dìu nhà sư đến ngồi sau lái, ở một chỗ vắng người. Gói bạc để ở giữa. Vờ trở cho nhà sư một con cá đang nhảy lên khỏi mặt nước, thừa lúc nhà sư nghiêng mình xuống xem, Ta Mã Sum bèn đẩy nhẹ một cái. Nhà sư té ngũm ngay xuống biển.

Chờ cho thuyền chạy được một quãng, Ta Mã Sum mới làm bộ la lớn:

- Trời ơi! Bạn tôi té xuống biển rồi, ngừng lại mau! Ngừng lại mau!

Gió lúc đó đang thổi mạnh. Buồm căng gió đẩy con thuyền đi vùn vụt. Khi người lái thuyền cố sức neo thuyền lại thì không còn thấy dấu vết nhà sư đâu nữa cả.

Ta Mã Sum gào lên, nước mắt hắn giàn giụa:

- Lão đạo sĩ đó là bạn thân thiết của tôi. Trời ơi, bây giờ ông chết đi bỏ tôi lại một mình, khổ sở thân tôi!

Mọi người trên thuyền thấy vậy đều xúc động. Ta Mã Sum lau nước mắt, đoạn nói với mọi người:

- Chúng ta phải trình việc này tới nhà chức trách địa phương, nhưng tôi nghĩ làm thế mất nhiều thì giờ khai báo, phiền đến quý vị sợ chậm trễ công việc. Tôi cũng vậy, tôi cũng có việc gấp cần đi ngay. Vả lại, nếu khai báo, sợ bác lái thuyền bị nghi oan, tội nghiệp. Chi bằng ta cứ tiếp tục hành trình, đến Ki Ô Tô, tự tôi sẽ đứng ra khai báo việc này, khỏi phiền đến quý vị.

Mọi người, kể cả bác lái thuyền, thấy có lý, sợ phiền phức, liên lụy nên ai cũng đồng ý là giữ kín chuyện này và cứ tiếp tục hành trình.

Khi thuyền cập bến, Ta Mã Sum cặp cái bị bạc, nhảy phóc lên bờ, trong chốc lát, không còn thấy hấn đâu nữa.

Tối hôm đó, trong phòng riêng tại lữ quán, Ta Mã Sum mở bị bạc ra xem. Hấn lóa mắt khi đếm đúng 200 nén bạc nằm trong chiếc bị vải cũ kỹ, rách rưới đó.

Bây giờ số bạc đó thuộc về hấn. Hấn vẽ ra trong đầu kế hoạch dùng số bạc đó làm vốn để mai này càng ngày, càng nảy nở thêm ra. Từ đây, hấn đã thoát cơn nghèo đói. Hấn đến Ki Ô Tô, thay tên đổi họ, không còn là kiếm sĩ nữa mà trở nên một thương gia: Tô Cự Bi, thương gia mẽ cộc.

Hai thanh kiếm võ sĩ đạo, hấn bọc vào trong túi gấm và cất kỹ vào một chiếc hòm. Bây giờ, công việc hằng ngày của hấn là giao dịch, bán buôn, làm ăn càng ngày càng phát đạt, Tô Cự Bi lấy vợ, đẻ con. Hấn thành đạt

ngoài sức tưởng tượng. Tuy nhiên, đôi lúc hắn cảm thấy lương tâm cắn rứt. Hắn biết rõ cái sự nghiệp đồ sộ của hắn hôm nay là do tội ác mà nên. Để cố quên chuyện xấu xa và những ám ảnh ghê rợn, hắn lao đầu công việc làm ăn, mong nhờ những bận rộn hằng ngày xua đuổi những ý nghĩ giày vò tâm trí hắn.

Từ lúc hắn đến lập nghiệp ở Ki Ô Tô thắm thoát mà đã ba năm. Tô Cự Bi cảm thấy cần nghỉ ngơi đôi chút để dưỡng già. Hắn mua một biệt thự xinh đẹp, có một vườn hoa to rộng đầy anh đào, có thêm mấy cây tùng.

Hôm ăn tân gia, tuy được bạn bè thân thuộc chúc mừng nhưng Tô Cự Bi không khỏi một thoáng buồn rầu vì cái sản nghiệp hắn mới tạo thêm đây cũng do nơi tội ác của hắn ngày xưa mà có. Hắn cứ nguyên rửa mãi sự nghèo đói. Chính nghèo đói đã xui hắn làm bậy, tạo nên tội ác. Càng nghĩ đến nhà sư, hắn càng hối hận. Nhà sư từ bi, đạo đức bao nhiêu thì hắn độc ác, xấu xa, bản thủ bấy nhiêu.

Đêm hôm đó, nhân trời có trăng, Tô Cự Bi dạo trong hoa viên. Mắt hắn chợt để ý đến một cây tùng. Cây tùng lạ làm sao! Hình như có một cái bóng người mờ ảo đang hiện ra từ thân và cành của cây tùng. Thân cây là thân người, cành cây là tay, chân. Hình ảnh đó ban đầu lơ mơ, ảo ảo nhưng càng lúc càng hiện rõ ra. Đó là hình dáng một người mình hạc, xương mai, đầu trọc lóc, đôi mắt sâu, má hóp, da dẻ tái xanh như một người chết trôi sông. Người chết đó, trời ơi, đang cử động. Lại cười nữa! Nụ cười thật khoan hòa, hỉ xả. . .

Mồ hôi Tô Cự Bi vã ra như tắm. Hắn hốt hoảng hét lên:

- Kìa, nhà sư!

Thây ma của nhà sư từ từ đi về phía Tô Cự Bi, càng lúc càng lớn dần nên làm Tô Cự Bi hoảng sợ, chôn chặt chân một chỗ, không còn đủ sức chạy trốn. Thây ma đạo sĩ đưa đôi tay khẳng khiu đã rửa hết thịt ra ôm choàng lấy Tô Cự Bi, kê bộ mặt buồn thảm sát dần, sát dần mặt tên trọc phú.

Trước hình ảnh khiếp đảm đó, dầu là một kiếm sĩ đi nữa cũng phải kinh hoàng, chết giấc nhưng vì nguy hiểm đến kề bên mình nên Tô Cự Bi thấy máu anh hùng nổi lên. Hắn sức nhớ mình là một kiếm sĩ. Lập tức hắn chạy vào nhà lấy thanh kiếm ra. Hắn múa lên như gió bão, nhắm thây ma của nhà đạo sĩ mà chém tới tấp. Hắn chém rất trúng nhưng lạ thay, thây ma đạo sĩ giống như sương khói, hết tan lại tụ, cứ sấn lại, ôm choàng lấy tên cự kiếm sĩ. Sốt ruột, Tô Cự Bi chém mạnh một kiếm, chiếc đầu của nhà sư bay tung lên. Nhưng kìa lạ lùng thay, chiếc đầu lại rơi xuống nối liền vào cổ và thây ma lại lạnh lùng tiến tới.

Cuộc chiến đấu giữa người và ma cứ thế mà kéo dài suốt đêm. Đến rạng sáng hồn ma mới tan đi.

Đêm sau, rồi đêm sau nữa cũng vậy, thây ma của nhà sư xuất hiện từ cây tùng và cuộc chiến lại tái diễn làm Tô Cự Bi cảm thấy kiệt lực. Hắn ra lệnh đốn ngã cây tùng nhưng đêm đến, thây ma nhà sư lại hiện ra từ một cây tùng khác. Tô Cự Bi đâm ra sợ đêm tối. Cứ tắt mặt trời là

hắn đã hoảng hốt, lo sợ. Cuối cùng, hắn đóng chặt cửa phòng, giam mình trong nhà, không dám ra ngoài vườn khi đêm đến. Nhưng lạ thay, vừa đóng cửa phòng, hắn đã thấy thân ma của nhà sư hiện lên trên đầu giường, trên cửa sổ.

Tô Cự Bi phát bệnh nặng. Suốt ngày hắn vùi đầu trong chăn nệm, miệng luôn luôn nói sảng. Vợ hắn tìm khắp mặt các lương y trong vùng, xin đơn, hốt thuốc nhưng bệnh tình của Tô Cự Bi vẫn không mảy may thuyên giảm. Bệnh tình kỳ lạ của nhà đại phú thong Tô Cự Bi được loan truyền đi khắp vùng, ai nghe cũng lấy làm thắc mắc.

Trong vùng đó có một nhà sư, nghe chuyện lạ thì tìm tới. Nhà sư này nổi tiếng là đạo đức, ai gặp việc gì khó khăn cũng tìm tới ông chỉ dẫn. Con hầu của Tô Cự Bi, một hôm, đem chuyện nhà kỳ lạ của chủ nhân mình bạch với nhà sư. Nhà sư hỏi rõ ngọn nguồn, suy nghĩ một lát, đoạn bảo người tớ gái nhà đại phú.

- Nếu đã uống đủ mọi thứ thuốc thang mà không lành thì làm lễ khẩn nguyện, xin Trời Phật hộ trì, may ra sẽ thuyên giảm chẳng.

Vợ Tô Cự Bi nghe vậy bèn rước nhà sư về nhà, kể lể đầu đuôi câu chuyện cho nhà sư biết. Đoạn, bà ta đưa nhà sư vào phòng của Tô Cự Bi. Vừa trông thấy nhà sư, bệnh tình của Tô Cự Bi bỗng gia tăng trầm trọng, Hắn chỉ tay vào nhà sư mà la hoảng:

- Đó. . . đó. . . Nhà sư. Rõ ràng không còn ai vào đó. Nhà sư ngày trước trở về báo thù ta. Bắt lấy hấn, bắt lấy hấn. Cứu tôi, trời ơi!

Hấn run lên cầm cập, vợ vội mền chiếu trùm kín lên người, che kín mặt như cố chạy trốn hình ảnh người đối diện.

Nhà sư yêu cầu để ông ở lại một mình trong phòng, đoạn bước tới gần Tô Cự Bi, ông nói:

- Phải, tôi là nhà sư, bạn đồng hành của ông mấy năm về trước. Tôi chính là người đã bị ông xô xuống biển cách đây 3 năm qua.

Tô Cự Bi run lên. Tay chân hấn cử động như một cây ma của người treo cổ bị gió đùa. Cây ma mọi hôm ở trong vườn không hề nói một tiếng, tại sao hôm nay lại nói? Còn hình phạt khủng khiếp nào nữa đây?

Có lẽ đoán được ý nghĩ của Tô Cự Bi, nhà sư thông thả nói:

- Tôi không phải là cây ma. Tôi là người sống. Tôi nhắc lại, tôi là nhà sư đã kết bạn cùng ông trên đoạn đường đến Ki Ô Tô. Tôi chính là người đã bị ông xô xuống biển cho chết chìm. Cũng may từ nhỏ tôi đã tập bơi nên hôm đó, tôi bơi được vào bờ, thoát chết.

Tôi đã tìm ông khắp chốn để xin lại số bạc hầu đúc cho được tượng Phật nhưng không tìm thấy ông đâu cả. Tôi bèn tiếp tục cuộc sống lang thang, đi khắp bốn phương, khát thực, xin mọi người bố thí và tôi đã gom

được số tiền đủ để đúc tượng Phật. Tượng Phật hiện đã hoàn thành.

Sự tình cớ đưa tôi đến đây. Tôi đã hiểu vì đâu ông sinh bệnh. Ông đã phạm vào một tội ác kinh khủng nhất đời, đó là tội sát nơn. Tuy nhiên, tôi là kẻ tu hành, tôi tha thứ cho ông. Đức Phật đã dạy: “Lấy đức báo oán, oán ấy tiêu tan”. Phải chấm dứt thù oán và sẵn sàng tha thứ. Tôi không hề thù oán gì ông cả. Ông cứ yên tâm. Hãy nhìn tôi đây. . .

Tô Cự Bi lăm lét nhìn nhà sư. Ông ta đang mỉm cười với hắn. Ôi, nụ cười đầy khoan dung, hiền hòa vô lượng, làm lòng hắn tự nhiên cảm thấy nhẹ nhàng. Cuối cùng hắn khóc nức lên, quỳ xuống chân nhà sư:

- Tội lỗi tôi thật tày đình. Tôi đã xô Ngài xuống biển để đoạt lấy số bạc. Xin Ngài tha tội cho tôi, chỉ vì tôi quá khốn khổ . . .

- Phải, con người sinh ra bản tính vốn thiện nhưng rồi cuộc đời làm cho vẩn đục. Nghèo khổ đẩy con người vào mê lầm, tội ác, nhưng biết sám hối thì tội lỗi sẽ được nhẹ đi...

- Thừa đạo sĩ, con hối hận vô cùng. Đêm nào con cũng bị ám ảnh giày vò, hành hạ không nguôi. Lương Tâm con không được yên ổn để hưởng cảnh giàu sang.

- Phải rồi, khi mình làm điều ác thì lương tâm không yên ổn, chỉ một thoáng gió xao động cành cây cũng đủ giật mình.

Nhà sư và cựu kiểm sĩ nói chuyện với nhau y như ba năm trước họ gặp nhau trên con đường đến Ki Ô Tô vậy.

Tô Cự Bi khẩn khoản xin trả cho nhà sư 400 nén bạc, tức gấp đôi số bạc mà hắn đã cướp của nhà sư, nhưng nhà sư khoát tay, từ chối:

- Không, tôi không cần dùng đến số bạc đó nữa. Tôi đã đúc xong tượng Phật rồi.

Tô Cự Bi van nài:

- Nếu đạo sĩ không nhận tức là đạo sĩ chưa thật lòng tha thứ cho đệ tử. Xin Ngài cứ nhận rồi bố thí lại cho chúng sinh nghèo khổ.

- Nếu nhận để cho người nghèo khổ thì được, tôi nhận. Bây giờ, tôi xin phép cáo từ. Nếu ông bạn muốn tôi được vui lòng xin ông bạn hãy dọn mình cho trong sạch, từ nay nên làm việc thiện. Cần tha thứ kẻ khác và lượng với những kẻ khốn nghèo.

Từ đó, nhà phú thương Tô Cự Bi hết bệnh, tâm hồn trở nên thư thái. Ông tỏ ra nhân đức, sẵn lòng cứu giúp mọi người. Cuộc đời về già của ông được dùng để làm toàn việc thiện. Người ta thường thấy ông lim dim mắt và niệm: “Nam Mô A Di Đà Phật!”

Tô Kiều Ngân (Truyện Cổ Phật Giáo Nhật Bản)

“Ở thế gian này, chẳng phải hận thù trả được hận thù, chỉ có từ bi trừ được hận thù. Đó là định luật của ngàn xưa”.

CHƯƠNG II THÂN CẬN NGƯỜI HIỀN THIỆN ĐƯỢC PHÚC LÀNH

7. Mỗi tình thân hữu

Nắng vàng buổi chiều dịu lại, phảng phất trên các ngọn cây xanh của rừng rậm. Gió nhẹ thổi mặt nước hồ khẽ gợn sóng, rung rinh những bóng cây cao hai bên bờ in hình trong đáy nước.

Trong khung cảnh những buổi chiều êm mát này của chốn núi rừng, một con linh dương đang thông thả uống từng ngụm nước trong. Nó hình như đang chờ đợi. Nó nghĩ đến một chiều trước đây, nó làm quen với chàng rùa cùng chị chim gõ kiến. Cả hai bạn nó đều cùng cư trú ở bờ hồ này và thường về vào cái giờ mà nó đến uống nước. Lâu rồi thành quen nhau. Rồi chuyện trò qua lại trở nên thân thiết, mỗi lần mà một con nào đến trễ là những con kia trông đợi và tỏ vẻ lo lắng.

Nhưng kìa linh dương ngẩng mặt lên mừng rỡ vì chàng rùa, đã bò gần đến và trên cành cây chị gõ kiến cũng đã reo lên những tràng tiếng dài. Câu chuyện của rừng sâu, của lưng trời, của bờ nước, được trao đổi cùng nhau. Trong lúc linh dương cúi thấp xuống gần sát chàng rùa và chim gõ kiến đang gạt những con nhện vằn vơ trên bộ lông linh dương mượt màu nâu lợt. Cho đến khi mặt trời khuất sau trái núi đằng xa, linh dương rời hai bạn để trở vào bên trong đám cây rậm rạp.

Một hôm kia, một người thợ săn lảng vảng đến rừng này. Hắn mang theo cung tên giáo mác đầy đủ. Hắn lần theo dấu chân linh dương và khám phá ra chỗ linh dương thường hay đến uống nước. Hắn núp vào một bụi rậm chờ đợi.

Trưa đã qua rồi, mặt trời đã chết về phương tây. Một hôm hắn đứng dậy, ra khỏi bụi, nhìn hồ nước, nhìn cái gốc cây rồi bỏ đi nơi khác. Trong óc hắn đang chuẩn bị một kế hoạch sát hại gì đây? Ngày mai hắn trở lại. Hắn đào đất thành hục nhỏ, ở mỗi hục hắn đặt một chiếc bẫy rồi khóa đất lại liền lảng. Nó còn bỏ thêm lên vài chiếc lá để không ai để ý tới những dấu đất mới ở trên đường. Nó không đoán trước những chỗ mà linh dương sẽ để chân tới mà đặt bẫy. Xong đêm ấy nó quanh sang đường khác, đi trở về, hẹn sáng mai trở lại để trói chặt bốn chân linh dương xỏ vào đầu gậy quây về. Từ trước đến nay, chưa lần nào nó đặt bẫy mà không đánh được con thú nào.

Nắng vàng buổi chiều dịu lại, phảng phất trên các ngọn cây xanh, linh dương thong thả bước đi. Nó lách một đôi dấu lạ trên đường và tiến đến bờ hồ để gặp hai bạn thân thiết. Vừa uống từng ngụm nước, nó vừa kể chuyện của rừng sâu trong lúc chàng rùa và chị gõ kiến lắng tai nghe.

Gió mát quá thành ra cả ba đều muốn kéo dài thời gian gặp gỡ. Đến khi linh dương từ già bạn ra về thì trời đã gần tối. Trong rừng sâu, đêm đổ xuống rất mau, đường đất chỉ trông thấy mờ mờ. Linh dương đang đi bỗng sục một chân xuống, nó nhảy lướt tới, nhưng không kịp nữa

rồi, một cái gì giữ chặt chân nó. Nó giựt mạnh và nghe chân càng bị thắt chặt thêm. Nó biết là nó bị mắc bẫy rồi. Cảnh tượng như thế này đã in sâu vào trí nó. Chính cha nó, trước đây đã bị trói chặt chân sau, khi dẫn nó đi ăn, hồi nó còn nhỏ lắm. Rồi liền sau đó hai người dữ tợn từ bụi rậm nhảy xổ ra, vạt ngã cha nó, trói chặt bốn chân, khiêng đi trong lúc nó chạy lùi lại xa, đứng nhìn theo, nước mắt tuôn trào, đến nỗi nó không còn thấy gì nữa.

Giờ đây đến lượt nó, nó nhìn ra hai bên cây là tối đen, không có hai người tàn ác đó nhưng nó cũng đoán biết là chính loài người đã gây ra tai ác này. Tại sao con người lại tìm cách giết nó, giết gia đình nó, trong lúc chúng nó không làm gì hại ai cả.

Nó giật mạnh chân lần nữa. Sợi dây càng thắt chặt hơn trước nó làm tê cả bắp đùi. Nó kêu cứu khe khẽ. Trong rừng lúc này, tiếng kêu của nó thật không lợi gì cho nó vì loài thú dữ có thể theo đó mà tìm đến. May quá là chim gõ kiến nghe được liền chạy đến ngay. Tội nghiệp quá! Nó nhìn quanh quẩn hồi lâu quanh linh dương mà chẳng tìm được cách nào để cứu bạn. Thấy bạn lo lắng, linh dương không lộ vẻ đau đớn nữa. Rồi bỗng gõ kiến bay đi. Chim vất vả lắm mới tìm được chỗ rùa. Rùa đoán biết được việc chẳng lành vì từ đầu hôm đến nó thấy nóng lòng không sao ngủ được. Gõ kiến vừa nói xong, rùa vội vã giục đi. Gõ kiến dẫn đường. Rùa bò theo sau, nhanh gấp mấy lần ngày thường. Đường tối mò, hai ba phen rùa ngã lăn lóc, nhưng rồi cũng trở dậy được, bò theo kịp bạn.

Tới nơi rồi, rùa không khỏi đau lòng khi nghe linh dương thở một nhọc, và rờ thấy chiếc dây thừng to đang xiết chặt chân bạn. Rùa bắt đầu thử sức nó mổ vào sợi dây thừng. Dây thừng bằng gai bền chắc, làm tê cả hai hàm răng. Nó mổ nhát thứ hai. Lần này dây thừng bị xơ ra đôi ba sợi ngoài nhưng hàm răng rùa cũng rung rung.

Rùa ngậm dây, nghiền từng sợi nhỏ. Chậm, nhưng chắc chắn và ít đau. Công việc phải làm xong trong đêm nay. Gõ kiến suốt đêm canh chừng, và rùa không một chút nghỉ ngơi, cắn đứt từng sợi trong lúc linh dương chịu đau giữ cho dây căng thẳng.

Gần sáng, dây thừng đã đứt quá nửa, việc cắn dây dễ làm hơn trước, nhưng rùa đã mệt quá sức rồi. Có nhiều lần rùa gục đầu vào dây không cử động được. Nhưng rùa cố tỉnh lại để nghiền đứt thêm một vài sợi con nữa.

Trời sáng hửng, thật khó lòng giải thoát cho linh dương trước khi người thợ săn đến. Phải làm thế cho tên tàn ác đến chậm, gõ kiến vụt bay đi. Chỉ tìm ra nhà người thợ săn vào lúc hửng bước ra cửa mang theo tất cả những đồ dùng sát hại của hắn. Gõ kiến bay đến trước hắn, kêu lên những tiếng buồn thảm nhất. Tên thợ săn ngẩng đầu lên lắm bầm, chửi rủa. Hắn cho là điềm xấu nên vội quay lại. Khá lâu rồi mà không thấy hắn ra. Nhưng kìa hắn đã lách cửa sau, định tiến bằng đường khác. Rất nhanh, chim bay tới trước mặt hắn và kêu lên ai oán. Hắn nhìn lên chửi rủa rồi lại đi trở vào.

Mặt trời đã lên cao, không chậm trễ được nữa, hắn hối hả tiến vào rừng mặc cho gõ kiến buông những lời oán

trách tội ác trước mặt hắn, hắn đi nhanh như chạy, hắn nghĩ đến cách hả hê khi vật ngã con thú đã kiệt sức, đến những ly rượu hòa với máu tươi, đến đĩa thịt phay ung ửng hồng màu máu. Hắn gần đến nơi rồi, con linh dương đang đứng ở đằng kia kia. Đích là nó đã mắc bẫy rồi. Tên thợ săn có cả sự thật để tự hào là xưa nay nó chưa lần nào đặt bẫy mà không bắt được một con mồi. Hắn thỏa thích không gì bằng.

Dây vẫn chưa chịu đứt, không lẽ công trình cả một đêm chỉ đưa đến kết quả thảm hại thế này ư? Trên cây gỗ kiến giục quyết liệt. Rùa gom góp cả toàn lực cắn phát cuối cùng trong lúc linh dương giựt thật mạnh. Dây thừng đứt ngang. Một đoạn còn lại nằm cong queo trên mặt đất. Rùa ngã lăn ra ngất lịm đi. Linh dương không thể nở rời bạn. Nhưng không còn có thể trì hoãn nữa, nó vội vã lách vào đám rậm lách sang rừng bên cạnh. Tên thợ săn chạy như bay đến nhưng không còn đuổi kịp linh dương nữa. Hắn dậm chân tức tối. Hắn lượm hòn đá quăng vào bụi rậm để xua đuổi chim gỗ kiến mà nó ghét cay ghét đắng. Hắn định dậm nát thân rùa cho hả dạ, nhưng suy nghĩ lại, hắn bắt rùa bỏ ngay vào cái giỏ nó đang mang sau lưng. Hắn thâu các bẫy lại và buồn bực trở về.

Người thợ săn đi được một quãng đường thì thấy phía trước mặt mình con linh dương đang đi thấp thỏm. Hắn mừng quỳnh hắn đi nhanh hơn định bắt lại con vật mới sỏ ra khỏi tay hắn. Hắn đến gần hơn, gần hơn. Hắn chạy nhanh lại, nhưng linh dương nhanh nhẹn lách sang lối khác. Phía sau xa này rõ ràng tên đi săn nom thấy con linh dương đi thấp thỏm một cách đau đớn. Chân sau vẫn còn

mang theo một đoạn thừng. Hắn lại rượt đuổi theo mà có cái gì nặng cứ đập thành thịch sau lưng hắn như muốn trì hắn lại. Thì ra, hắn nhớ lại là con rùa đang đánh chết này đang bò ngom ngóp trong chiếc giỏ mang sau lưng hắn. Nếu không có cái giỏ này chắc chắn hắn đã bắt kịp con linh dương từ buổi đầu, hắn nghĩ như thế.

Đàng xa, linh dương đi chậm lại, có lẽ linh dương đã mệt đừ rồi. Phải rồi! Vùng vẫy suốt một đêm, còn gì sức đâu mà chạy thi với hắn nữa. Tên thợ săn tin ở tài chạy của hắn lắm. Nhưng phải trừ bỏ cái giỏ bắt tài vô tướng này. Hắn vội gấp tay, rút ra khỏi quai giỏ. Hắn quăng giỏ sang một bên và đuổi theo linh dương. Hắn tin rằng chỉ trong dây lát, con thú sẽ thuộc về hắn.

Nhưng khi hắn tới gần thì linh dương vụt lao nhanh sang đường khác và chạy như biến. “Ừ có giỏi thì cho mày gắng giỏi một lần cuối cùng này nữa”. Nghĩ thế rồi, tên thợ săn quên mệt đuổi theo.

Trong lúc này chim gõ kiến vẫn theo dõi cuộc đuổi của người thợ săn. Cho đến lúc người thợ săn mệt nhoài chạy theo linh dương mà tiến sâu vào rừng, thì gõ kiến dẫn linh dương đi ngỗ tất trở lại chỗ rùa. Đến nơi linh dương thấy rùa lung túng trong giỏ mà thương lắm. Thật là may mà nó còn gặp lại bạn, ân nhân của nó ở đây. Không thì còn cách nào để đền đáp ơn cứu thoát. Linh dương chân đạp một quai giỏ, miệng cắn chặt vành giỏ. Nó giật một cái mạnh, xé rách một mảnh lớn. Rùa mừng rỡ bò ra khỏi ngục tù, gật đầu cảm ơn bạn và đi luôn

không thềm ngó lại cái giỏ xấu xí. Trên cành cây chim gõ kiến reo từng tràng dài vui vẻ.

Chiều hôm ấy, trong bầu trời yên tĩnh và mát mẻ bên bờ hồ quen thuộc, linh dương một tiền thân của Đức Phật và hai bạn thân thiết cùng yên lặng để tưởng nghĩ đến tai nạn khủng khiếp vừa qua, giữa lúc mỗi tình thân hữu đang rạo rực bùng dậy từ mọi cõi lòng.

QUẢNG HUỆ - *Truyện cổ Phật giáo*

Khi tai nạn gấp rút mới biết được lòng bạn, có đánh nhau mới biết kẻ yếu người mạnh, có luận nghị mới biết được người trí, lúc cơm thua gạo kém mới biết người có lòng nhân.

8. An ủi lòng bạn nơi chín suối

Đế Quân kể rằng: Quan Sư Thị là Vi Trọng Tương, bạn đồng sự cùng ta trong triều, biết nhau đã lâu. Sau khi ông chết, không có con trai, chỉ để lại năm đứa con gái cô cút không nơi nương tựa. Ta lo lắng trọn vẹn việc hôn nhân cho ba đứa đã lớn, còn lại hai đứa nhỏ gửi gắm ở nhà quan Tư Gián là Cao Chi Lượng, sau đón về làm vợ hai con ta là Minh và Mậu Dung.

Lời bàn: Con trai mồ côi được người nuôi dưỡng cũng thường gặp, nhưng con gái cô cút được người lo lắng chu toàn thật ít có. Nhà họ Vi thật may mắn có được người bạn tốt.

Về hai người con của Đế Quân là Minh và Mậu Dung, sau vào đời Tây Tấn lại tái sinh làm con Tạ Đông Sơn. Sang đời Đường có Thừa tướng Trương Cửu Linh, đời Tống có Thừa tướng Trương Tề Hiền, lại như Tư Mã Quang, đều là những hậu thân của hai người. (Trích An Sĩ Toàn Thư)

9. Giữ lời hứa hóa độ bạn

Thời Đông Hán, ở Lạc Dương có vị cao tăng là An Thế Cao, vốn là thái tử của quốc vương nước An Tức, từ thuở nhỏ đã nổi tiếng là người chí hiếu. Ngài thông minh trí tuệ hơn người, đọc hiểu thấu suốt sách vở trong thiên hạ, thông thiên văn, hiểu rành y học, có khả năng thông hiểu được ý nghĩa trong âm thanh của các loài chim thú...

Ngài An Thế Cao tự kể lại rằng, trong đời trước ngài cũng xuất gia học đạo, có người bạn đồng tu tính tình nóng nảy sân hận, can ngăn nhiều lần nhưng không thay đổi. Ngài có lời hứa đến đời này sẽ hóa độ cho người ấy.

Khoảng cuối đời Hán Linh Đế, ngài quyết định đến Giang Nam hoằng hóa, cũng là để hóa độ cho người bạn đời trước. Ngài đi đến một cái miếu ở hồ Cung Đình, nổi tiếng rất linh thiêng, khách buôn vãng lai đến đó cầu khẩn đều có thể biết trước được hướng gió thuận hay nghịch, vì thế nên người cầu đảo cúng tế ở đây không lúc nào ngớt. Khi ngài An Thế Cao còn chưa đến, người giữ miếu nghe tiếng thần giữa hư không bảo rằng:

- Trên thuyền sắp đến kia có một vị cao tăng, nên thỉnh vào miếu.

Người giữ miếu theo lời mách bảo của thần, đón thuyền mời ngài An Thế Cao vào miếu. Cùng đi trên thuyền có hơn 30 người cũng đều đi theo. Khi vào miếu liền nghe tiếng thần nói rằng:

- Tôi ngày trước ở đất nước khác, cùng với thầy học đạo, nay tôi làm thần ở miếu này. Trong phạm vi ngàn dặm quanh đây đều do tôi cai quản. Nhờ đời trước tu hạnh bố thí nên đời này được hưởng phước rất lớn, nhưng do tâm nhiều sân hận nên phải đọa trong cảnh giới quỷ thần. Mạng tôi nay sắp dứt, chỉ còn trong sớm tối. Do những người vì tôi cúng tế cầu đảo thường giết hại sinh linh rất nhiều nên tôi sợ rằng sau khi chết không khỏi đọa vào địa ngục, xin thầy từ bi cứu độ. Tôi có được ngàn cây vải lụa cùng nhiều đồ vật quý báu ở đây, xin thầy vì tôi dùng những thứ ấy lo việc phụng sự Phật pháp.

Ngài An Thế Cao bảo thần hiện thân gặp mặt, thần nói:

- Thân hình tôi cực kỳ xấu xí, nếu hiện ra nhất định sẽ làm hại mọi người ở đây vì kinh sợ.

Ngài Thế Cao nói:

- Không sao, mọi người đã biết, sẽ không lấy làm sợ hãi đâu.

Thần liền từ phía sau điện thờ hiện thân, đưa phần đầu ra, thật là một con mãng xà cực lớn, không biết được phần thân với đuôi dài đến mức nào. Mãng xà bò đến sát bên gối của ngài An Thế Cao. Ngài hướng về phía mãng xà tụng chú nhiều lần, rồi dặn dò dạy bảo nhiều điều. Mãng

xà lẳng nghe rồi rơi lệ như mưa, thân hình sau đó dần dần biến mất.

Ngài An Thế Cao nhận lấy vải lụa và những vật quý của thần miếu đã gửi gắm rồi từ biệt ra đi, mang những thứ ấy vì thần miếu mà xây dựng ngôi chùa Đông Tự, hồi hướng phước báo cho thần miếu trong cảnh giới tái sinh.

Chẳng bao lâu sau, ngày nọ bỗng thấy có một thiếu niên đến quỳ gối lễ tạ trước mặt ngài Thế Cao, sau đó biến mất. Ngài Thế Cao bảo người chung quanh rằng:

- Đó là thần miếu hôm trước, nay đã thoát được hình thể xấu xí rồi.

Sau đó có người nhìn thấy trong một cái đầm rộng lớn nổi lên xác con mãng xà cực lớn, thân dài nhiều dặm. Chỗ ấy nay chính là Xà thôn thuộc quận Tầm Dương.

Lời bàn: Những quỷ thần trên cạn dưới nước, nói chung nếu thọ hưởng những vật thực do người đời sát hại sinh linh mà dâng cúng, đều không khỏi phải đọa vào địa ngục. Người thế tục không biết điều này, mỗi khi gặp phải tật bệnh liền bói toán cầu thần, buông thả làm việc giết hại sinh linh, càng gây hại thêm cho người bệnh, khiến tội nghiệt chất chồng tội nghiệt, từ khổ càng thêm khổ. Hạng quỷ thần này chính thật chỉ là những quỷ quái yêu tinh, nếu nhờ đến bọn họ ban phước, bảo vệ hay giúp tăng thêm tuổi thọ, rốt cùng đều là chuyện không thể được.

Vào khoảng trước đời Đường, Đông Nhạc Thánh Đế cũng từng vô tình thọ hưởng tế vật sát sinh, liền phải gấp

rút khẩn cầu thiền sư Nguyên Khuê truyền giới, hướng chỉ là vị thần miếu này.

Chuyện này cũng chỉ nói lên một khía cạnh của việc giữ lòng tin cậy, nhưng có thể giữ được lời hứa từ kiếp trước, đủ thấy các vị cao tăng thời xưa xem trọng việc giữ chữ tín đến như thế nào. (Trích An Sĩ Toàn Thư)

CHƯƠNG III CHỌN MÔI TRƯỜNG SỐNG TỐT

10. Mạnh Mẫu chuyển nhà ba lần để dạy con:

Mạnh Tử mồ côi cha từ nhỏ và chịu sự nuôi dưỡng giáo dục của mẹ là Chương Thị, sau này được gọi là Mạnh Mẫu. Mạnh Mẫu nổi tiếng với câu chuyện 3 lần chuyển nhà để cho con trai mình được sống, học tập trong ngôi trường và môi trường giáo dục tốt nhất.

Lần đầu tiên hai mẹ con Mạnh Tử chuyển nhà khi ấy nhà gần ở nghĩa địa. Mạnh Tử thấy người ta đào, chôn, lăn, khóc, về nhà cũng bắt chước theo đào, chôn, lăn, khóc. Bà Mẹ trong lòng thầm nghĩ: “Chỗ u ám, dối gian như vậy không phải chỗ con ta ở được”.

Lần thứ hai bà mới dọn nhà ra gần chợ. Mạnh Tử ở gần chợ thấy người buôn bán điên đảo lọc lừa lẫn nhau, Bà mẹ lại nghĩ: “Chỗ thị phi này cũng không phải chỗ con ta ở được”.

Lần cuối Mạnh Mẫu bèn dọn nhà đến ở cạnh trường học. Mạnh Tử ở gần trường học, thấy trẻ đua nhau học lễ nghĩa, nhân cách, cũng ham học theo với chúng bạn cấp sách vở đến trường. Bảy giờ bà mẹ mới vui lòng nghĩ: “Chỗ này là mới thực sự là chỗ cho con ta nên người!”

Một hôm, Mạnh Tử thấy nhà hàng xóm giết heo, về hỏi mẹ:

- Người ta giết heo làm gì vậy mẹ?

Bà mẹ đang bận chuyện nhà nên nói đùa với con:

- Để cho con ăn đấy!

Nói xong, bà hối hận nghĩ lại: “Ta lỡ miệng rồi ! Con ta thơ dại, ý thức còn mới mở mang mà ta lại nói đùa với nó thì chẳng khác nào dạy nó nói dối hay sao?” Nghĩ vậy bà liền đi mua thịt heo về cho con ăn thật.

Lại một hôm, Mạnh Tử bỏ học về nhà chơi. Bà mẹ đang ngồi dệt cửi, trông thấy liền cầm dao cắt đứt ngang tấm vải đang dệt trên khung, xúc động mà nói rằng:

- Con đang đi học mà bỏ học thì cũng như ta đang dệt tấm vải này mà cắt đứt đi như vậy!

Từ hôm đó Mạnh Tử cảm khái lời mẹ dạy, quyết không phụ tấm lòng của mẹ, chuyên tâm chuyện học tập, rồi về sau thành một bậc đại hiền vang danh ở thời Xuân Thu Chiến Quốc.

Mạnh Mẫu nổi tiếng là một bà mẹ có cách giáo dục con nghiêm khắc và chu đáo nhất trong lịch sử. Bà có

những cách dạy con hiệu quả như chọn môi trường sống thích hợp với con để tránh những ảnh hưởng xấu từ môi trường bên ngoài đem lại. Đồng thời, bà gieo vào tiềm thức con cái đức tính chân thật để tạo cho con nếp sống đạo đức sau này, dạy con tính cần cù, chăm chỉ, siêng năng, không biếng nhác, có một thái độ kiên trì nhẫn nại, khắc phục khó khăn, gian khổ.

Suru tâm

11. Chuyện con voi trắng nước Hoa Thị:

Thuở xưa, ở nước Hoa Thị có một con voi trắng, sức mạnh có thể tiêu diệt kẻ thù địch. Khi người trong nước phạm tội chết, vua liền ra lệnh bỏ vào chuồng cho voi đạp chết. Về sau, chuồng voi bị cháy nên người ta chuyển nó về nơi ở mới, gần một ngôi chùa. Voi được nghe vị tỷ-kheo trong chùa tụng kinh Pháp cú, đến câu “Làm thiện được sinh cõi trời, làm ác phải xuống địa ngục” thì lộ vẻ kinh sợ, dường như có chỗ nhận hiểu. Từ đó khi người ta mang tội nhân đến thì voi không đạp chết nữa, chỉ đưa vùi ngửi, thè lưỡi liếm mà thôi. Vua biết chuyện ấy, liền đưa voi đến ở gần lò mổ. Voi thường ngày nhìn thấy cảnh giết hại, tâm xấu ác lại hùng hực bốc lên như xưa. (*Trích An Sĩ Toàn Thư*)



12. Gặp việc ác không thêm so đo

Huyện Thái Thương, tỉnh Giang Tô, có quan Hàn lâm Học sĩ là Vương Hiến Doãn, tên húy là Cát Vũ. Vào mùa thu năm Nhâm Tý thuộc niên hiệu Khang Hy, Hiến Doãn vừa thi đỗ Cử nhân, vượt đường xa trở về nhà, đi trong đêm gần đến cổng làng thì bỗng gặp một gã say rượu giữ lại, quát hỏi:

- Mày là thằng nào?

Lại cầm dao muốn chém xuống. Hiến Doãn nghiêm mặt nói:

- Ta họ Vương, vừa thi đỗ Cử nhân khoa này.

Gã say rượu liền nói:

- Ta chính là đang muốn giết tên họ Vương vừa đỗ Cử nhân.

Nói rồi lập tức ra sức tấn công, may nhờ khi ấy có nhiều người trong làng kịp đến ngăn cản.

Hiến Doãn về nhà cũng không kể lại chuyện này với ai cả. Sáng hôm sau, gã say tỉnh rượu, nghe người khác kể lại chuyện đêm qua thì kinh hồn hoảng vía, tin chắc việc này thế nào cũng đến tai quan phủ, sẽ bị trừng phạt nặng nề theo pháp luật. Gã ta liền nhờ một số người làng cùng đưa đến trước cửa nhà Hiến Doãn xin nhận tội. Tiên sinh đóng cửa không tiếp, nói rằng đêm qua mình cũng không bị thương tổn gì. Gã kia chẳng biết nói sao, hoang mang thất vọng ra về.

Lời bàn: Người có đức hạnh ắt có thể khoan dung tha thứ, vì sự tu tập hàm dưỡng đã đạt đến mức tinh thuần tốt đẹp. Người có phúc lớn mới có thể nhẫn nhịn, vì có tấm lòng rộng mở bao dung. Thử hình dung Vương Hiến Doãn khi ấy là một người tuổi trẻ vừa đặc chí, bỗng gặp phải một tên bạo ngược tấn công vào lúc đêm tối trên đường về nhà, thế mà chẳng những không thêm tính toán so đo với hắn, cho đến cũng không cần kể lại việc này với người trong gia đình, như thế thì đâu chỉ là thấy kẻ xấu ác liền tránh xa, mà là thậm chí trong lòng không khởi lên cái ý niệm tránh xa đó nữa. (Trích An sĩ Toàn Thư - Quyển Hạ)

CHƯƠNG IV THÂN CẬN THIỆN TRI THỨC ĐƯỢC TRÍ TUỆ

13. Dắt nhau xuống giếng

Xưa kia ở trong một khu rừng, có đàn khỉ tới khoảng 500 con, chúng rủ nhau tới một cây cổ thụ, trên bờ giếng. Gặp ngày kỳ trăng, đến tối chúng trông thấy ở dưới đáy giếng nước rất trong và có bóng trăng. Chúng đều kêu rộ lên rằng:

- Ôi! Chết rồi các anh em ơi! Nguy to rồi! Hôm nay mặt trăng rơi xuống giếng này rồi. Chúng ta phải tìm cách mò lên, không thể để thiên hạ bị tối tăm khổ sở được.

Xôn xao nháy nhót, cuống quít với nhau chưa biết làm cách nào, thì con khỉ chúa bảo các con kia rằng:

- Tất cả các anh em hãy yên lòng, tôi đã có cách. Việc này cũng không khó khăn chi, miễn là làm theo lời tôi. Vậy tôi bấu lấy cành cây, rồi một anh bám lấy đuôi tôi, rồi cứ thế lần lượt bám đuôi nhau hết tất cả đàn, thế là chúng ta xuống được tới ngay đáy giếng.

Chúng đều cho là diệu kế, làm đúng như lời khỉ chúa. Khi gần xuống đến nơi bị nặng quá nên cành kia gãy, cả lũ đều rơi xuống giếng lúng túng không có lối lên, không người cứu vớt, kết cuộc cả lũ đều bị chết.

Bấy giờ ông Thần ở trên cây trông thấy, nói bài kệ rằng:

*“Một con ngu dại đã xong,
Thương thay cả lũ cũng không biết gì.
Trăng tròn vắng vạc trên kia,
Dắt nhau xuống giếng làm chi cực lòng”*

TRÍ HẢI (Trích truyện cổ Phật giáo)

14. Giao du cần chọn bạn

Trong Tuyết Sơn có một khu rừng cây cối um tùm, có đủ thứ quả thơm ngon, lại ở về phía mặt trời soi luôn, được thêm phần ấm áp, có đủ thứ chim tụ họp.

Một hôm chúng bàn với nhau rằng:

- Chúng ta ở đây với nhau được đông đúc như thế này, kể cũng là một sự quý hoá. Xong cũng cần nên có

một con đứng đầu để trông coi giữ gìn chặt tự, mong khỏi xảy ra những sự đáng tiếc về sau.

Chúng đều cho là phải, lập tức triệu tập hội họp cùng nhau, bầu lên một con làm vua, cầm quyền thống trị cho chúng.

Khi hội bàn cãi hồi lâu, bắt đầu bầu chim Hạc. Có con phản đối nói: Không thể được, vì chim Hạc chân cao mỏ dài, bầu lên một khi con nào không may có lỗi sẽ bị mổ vớ óc. Phần đông cho là phải, Hạc bị bác.

Thứ hai đề cử chim Ngan. Lại có con phản đối nói: Chim Ngan tuy lông trắng mỏ đỏ mình đẹp, ai trông thấy cũng yêu thật, xong vì cổ dài lạy hay ngoẹo, vậy cổ mình đã vênh, cử lên làm gương chính cho cả chúng ta thế nào được. Ngan bị bác.

Thứ ba cử chim Công, chúng cho chỉ chim Công là xứng đáng, vì lông cánh đầu đuôi đều có vẻ, vậy có thể làm vua được. Lại phái phản đối nói: Vẫn biết chim Công đẹp, xong chỉ tốt mã bề ngoài, không phải là loài biết liêm xỉ, mỗi khi múa là xù ngay hình ra thực rất khó coi. Công cũng bị bác.

Trông đi trông lại thấy chim Cú, chúng cho là Cú ban ngày thích yên tĩnh, ban đêm hay rình mò, như thế có thể trông coi cho chúng được mọi sự yên ổn, cả đàn vỗ cánh ưng thuận. Cú được đại đa số tán thành.

Bấy giờ chim Vẹt đứng ngoài nghĩ rằng: Phàm như phép làm chim, ban đêm cần yên tĩnh để ban ngày đi kiếm ăn, nay bầu Cú lên, ban đêm thì hẩn lẩn mò, chúng mình

phải châu chực, ban ngày hấn nghĩ ngợi, mình phải kiếm ăn như thế là cả chúng ta bị vất vả khổ sở suốt đêm ngày. Nay nếu ta nói ra tất bị hấn giận có thể sẽ bị hấn vất lông và mổ chết. Nhưng nếu nay ta bỏ đi thì tất cả đàn cùng khổ. Cuối cùng Vệt lại nghĩ rằng: Thà là mình bị khổ, xong khổ để bệnh vực lẽ phải cho công chúng được nhờ, còn hơn là yên phận sống lấy một mình. Vì thế, Vệt giữ một thái độ rất bình tĩnh và cương quyết ra nói với công chúng rằng:

- Cứ theo thiên ý của tôi thì không nên bầu Cú làm vua. Vì lúc vui vẻ trông mặt hấn khó coi, hướng chi khi hấn cáu lên, thì còn ai giám nhìn nữa. Vả lại ban ngày thì hấn nằm dài ra, ban đêm lần mò đến sáng, thì còn ai chịu được, đó là lòng thành thực của tôi xin bày tỏ.

Cả chúng đều tỉnh ngộ cho Vệt nói là đúng đều nhận Vệt là chí tuệ, nhanh nhẹn sáng xuất nhất, kết cuộc bầu Vệt lên làm vua.

TRÍ HẢI - *Trích truyện cổ Phật giáo*

Bạn bè có 3 pháp yếu:

- Một là thấy lỗi liền chỉ rõ can gián.
- Hai là thấy làm việc hay hết sức tùy hỉ.
- Ba là khi gặp tai nạn không rời bỏ nhau.

15. Mười lần mang lễ cầu học

Đời Bắc Tống có người tên Mã Thân, tự là Thời Trung, tuổi còn trẻ đã đỗ tiến sĩ.

Trong khoảng niên hiệu Sùng Ninh đời Tống Huy Tông, quan Thượng thư Tả thừa là Phạm Trí Hư cấm hẳn việc truyền bá học thuật Nguyên Hữu. Những người thuộc Tân đảng của Phạm Trí Hư được bổ nhiệm làm quan học sứ các nơi, luôn tra xét gắt gao chuyện này. Những nhà Nho uyên bác theo học với họ Trình đều sợ mà giải tán cả.

Bấy giờ, Mã Thân được bộ Lại bổ nhiệm về làm quan Pháp tào ở Tây kinh, lập tức đến xin theo học, nhưng Trình tiên sinh sợ làm liên lụy đến Mã Thân nên dứt khoát từ chối. Mã Thân kiên trì mười lần mang lễ vật đến, lễ lạy ngày càng cung kính hơn, lại nói: “Nếu Thân này được nghe đạo thì chết cũng không hối tiếc, huống hồ chưa hẳn đã phải chết.”

Từ đó kiên trì lui tới tham học với Trình tiên sinh đến ba năm, bất kể khi nào vừa rảnh được việc công, dù gặp mưa gió cũng không ngần ngại, đều tìm đến chỗ Tiên sinh để học. Bạn đồng liêu có nhiều lời chê bai công kích, Mã Thân đều gác ngoài tai không quan tâm đến. Nhờ đó học hỏi được ở Trình tiên sinh rất nhiều.

Lời bàn: Thời bấy giờ có nhiều học thuyết khác nhau, tranh luận không thôi khiến người ta thường sinh tâm nghi hoặc. Bạn đồng liêu đều lo sợ ông gây họa liên lụy đến họ, Mã Thân liền có ý muốn bỏ quan chức để theo học với

Trình tiên sinh. Người biết chuyện đều than phục ngợi khen ông là người có chí khí mạnh mẽ trong việc cầu học, tương lai chắc chắn đức hạnh cũng như sự nghiệp đều sẽ nhờ đó mà phát triển. (Trích: An Sĩ Toàn Thư)



HẾT